

PHẦN 5

Nước Úc ngày nay

Nước Úc ngày nay

Trong phần này, quý vị sẽ tìm hiểu về văn hóa, những nhà cải cách và bản sắc dân tộc của Úc. Úc là một đối tác năng động trong các hoạt động doanh nghiệp và giao thương và là một công dân quốc tế được coi trọng. Người Úc trân trọng sự đóng góp của những di dân mới giúp đất nước chúng ta ngày càng thêm phát triển và đổi mới.

Đất đai

Nước Úc là một trong những đại lục lâu đời nhất trên thế giới. Nước Úc là quốc gia có diện tích đứng hàng thứ sáu trên thế giới và là quốc đảo rộng nhất. Úc cũng là mảng lục địa phẳng nhất và khô nhất có người ở. Phần lớn nước Úc có đất cằn cỗi và lượng mưa thấp, khiến cho việc canh tác trở nên khó khăn. Vùng khô cằn nằm sâu trong nội địa gọi là 'outback', và nơi đây rất hẻo lánh và có môi trường khắc nghiệt. Tại Úc, nước là nguồn tài nguyên rất quí giá.

Là một đất nước rộng lớn như vậy, Úc có những vùng có khí hậu khá khác biệt. Những vùng phía bắc Úc có khí hậu nhiệt đới trong khi vùng nội địa có khí hậu sa mạc. Ở phương nam, nhiệt độ có thể thay đổi từ nơi đông giá có băng tuyết trên núi, cho đến nơi hạ khô nóng đổ lửa.

Ngoài sáu tiểu bang và hai lãnh thổ đại lục, Chính phủ Úc cũng quản lý các lãnh thổ sau:

- Quần đảo Ashmore và Cartier
- Đảo Giáng sinh
- Quần đảo Cocos (Keeling)
- Lãnh thổ vịnh Janner
- Quần đảo San hô
- Đảo Heard và Quần đảo McDonald thuộc Lãnh thổ Nam Cực thuộc Úc
- Đảo Norfolk.

Di sản thế giới

Các địa điểm sau đây của Úc được đưa vào trong Danh sách Di sản Thế giới của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO).

Văn hóa

- Các địa điểm Nhà tù của Úc
- Khu cảnh quan văn hóa Budj Bim
- Tòa nhà Triển lãm Hoàng gia và Vườn Carlton tại Melbourne
- Nhà hát Con Sò Sydney.



Nhà hát Con Sò Sydney

Thiên nhiên

- Địa điểm hóa thạch động vật có vú của Úc ở Nam Úc và Queensland (Riversleigh/Naracoorte)
- K'gari (formerly Fraser Island)
- Rừng mưa nhiệt đới Gondwana ở Úc
- Rạn san hô Great Barrier
- Khu vực Dãy Núi Xanh
- Quần đảo Heard và McDonald
- Nhóm đảo Lord Howe
- Đảo Macquarie
- Bờ biển Ningaloo
- Lâm viên Quốc gia Purnululu
- Vịnh Cá mập, Tây Úc
- Vùng nhiệt đới ẩm ướt của Queensland.

Hỗn hợp

- Vườn quốc gia Kakadu
- Vùng hoang dã Tasmania
- Vườn quốc gia Uluru-Kata Tjuta
- Vùng hồ Willandra.



Sự hình thành các phiến đá có hình gợn sóng tại Ayers Rock trong Vườn quốc gia Uluru Kata Tjuta.

Ngoài các biểu tượng phương Tây và kỳ quan thiên nhiên được liệt kê ở trên, có hàng ngàn địa điểm linh thiêng trên khắp đất nước có ý nghĩa đối với người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres. Những địa điểm này là một phần quan trọng trong kết cấu văn hóa của Úc và rất quan trọng đối với tất cả người Úc. Các địa điểm linh thiêng thường được liên kết với những câu chuyện về tổ tiên và vai trò của chúng trong việc tạo ra cảnh quan rộng lớn, gắn kết các giá trị văn hóa, mối quan hệ họ hàng và trật tự xã hội.

Một đất nước rộng mênh mông

Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres có mối quan hệ đặc biệt với vùng đất này. Họ luôn coi trọng liên lạc với hàng xóm và đi xa để gặp nhau. 'Con đường mộng mơ' của người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres là những câu chuyện liên kết luật pháp, lịch sử và văn hóa truyền thống với địa lý, trải dài trên khắp các nhóm văn hóa và ngôn ngữ khác nhau trên khắp nước Úc. Chúng đã được duy trì và thực hành trong hàng ngàn năm.



Vùng hoang dã Tasmania

Ở nhiều vùng của Úc, mọi người có quyền truy cập hạn chế vào các dịch vụ, chẳng hạn như trường học, dịch vụ y tế và cửa hàng, trong khi những người Úc khác dễ dàng hơn nhiều. Chúng ta làm việc cùng nhau để hỗ trợ những người sống trong các cộng đồng xa xôi. Những người Úc kiệt xuất đã giúp giải quyết các vấn đề về hỗ trợ vùng sâu vùng xa thông qua sự khéo léo và sáng kiến của mình.



Máy phát thanh chạy bằng bàn đạp

Năm 1929, Alfred Traegar, người Adelaide, sáng chế ra máy phát thanh chạy bằng bàn đạp đầu tiên. Người sử dụng máy phát thanh hai chiều này có thể dùng chân đạp bàn đạp để nói chuyện với người ở đầu dây bên kia. Những gia đình cô lẻ, những nhà thờ truyền đạo xa xôi và các cộng đồng Thổ dân cũng như người dân đảo eo biển Torres đều có thể sử dụng phát minh này. Máy phát thanh chạy bằng bàn đạp đã giúp thành lập hai cơ quan Úc quan trọng là dịch vụ y tế cho các vùng xa xôi dùng máy bay làm phương tiện di chuyển Royal Flying Doctor Service và hội giúp các học sinh ở xa có cơ hội học tập School of the Air.

Dịch vụ y tế cho các vùng xa xôi dùng máy bay làm phương tiện di chuyển Royal Flying Doctor Service

Ngài John Flynn làm việc và sống với dân chúng thuộc các cộng đồng xa xôi. Ông có ý tưởng đưa bác sĩ đến bệnh nhân ở vùng xa càng nhanh càng tốt bằng đường hàng không. Để hiện thực hóa điều này, ông nhận được sự giúp đỡ của chính phủ, hãng hàng không Qantas và những đóng góp từ thiện. Royal Flying Doctor Service bắt đầu hoạt động vào năm 1928 nhưng vẫn còn những người ở các vùng xa xôi không thể gọi dịch vụ này. Việc giới thiệu máy phát thanh chạy bằng bàn đạp đã bảo đảm rằng những người ở các cộng đồng đơn độc hẻo lánh có thể gọi bác sĩ trong thời gian sớm nhất.

Hội giúp các học sinh ở xa có cơ hội học tập School of the Air.

Cho đến thập niên 1950, trẻ em sống tại những vùng hẻo lánh phải học trường nội trú hoặc nhận bài vở qua đường bưu điện (xem ảnh trên). Adelaide Miethke, phó giám đốc của dịch vụ Royal Flying Doctor Service tại Nam Úc, nhận ra rằng dịch vụ truyền thanh bằng radio của Flying Doctor cũng có thể giúp trẻ em ở nhà nói chuyện với thầy cô giáo của chúng. Năm 1948, thành phố Alice Springs bắt đầu dịch vụ phát thanh những bài học hai chiều. The School of the Air được chính thức thành lập vài năm sau đó. Úc cũng giúp nhiều nước khác thành lập các chương trình tương tự.

Máy phát thanh chạy bằng bàn đạp cũ đã được thay thế bằng các máy thu thanh tần số cao và bây giờ được thay thế bằng internet. Các dịch vụ Royal Flying Doctor Service tại Úc và School of the Air vẫn tiếp tục phục vụ và đem lại lợi ích cho những người dân sống tại các nơi xa xôi.

Bản sắc của Úc

Bản sắc của Úc đã được định hình bởi nhiều yếu tố, bao gồm di sản và văn hóa bản địa của chúng ta, các nền tảng của Anh Quốc, tính đa dạng của người dân, lịch sử của chúng ta, các giá trị dẫn đường cho cuộc sống hàng ngày, lối sống của chúng ta và những người Úc mà chúng ta ngưỡng mộ.

Phần 6 – Câu chuyện nước Úc nhìn vào lịch sử. Phần này nêu bật các vấn đề liên quan đến quá khứ thuộc địa của Úc, và tình hình gần đây và hiện tại của người Thổ dân cũng như người dân đảo eo biển Torres. Câu chuyện cũng bao gồm nguồn gốc và bản chất của xã hội đa dạng, đa văn hóa của Úc và những thách thức, như chiến tranh, mà chúng ta đã phải đối mặt cùng nhau với tư cách là một quốc gia.

Phần còn lại của chương này nhìn nhận về một số lối sống mà chúng ta theo đuổi và những người chúng ta ngưỡng mộ.

Thể thao và giải trí

Nhiều người Úc đam mê thể thao và nhiều vận động viên cũng đã đạt được những thành tích đáng nể trên đấu trường quốc tế.

Qua quá trình lịch sử của chúng ta, thể thao vừa thể hiện cá tính của vừa đoàn kết người Úc lại với nhau. Nhiều người Úc tham gia những môn thể thao đồng đội. Ngay cả trong thời kỳ chiến tranh, phục viên trong lực lượng quốc phòng Úc đã tổ chức những cuộc thi đấu thể thao để giúp giải tỏa sự căng thẳng của chiến trận.

Thể thao cũng cung cấp điểm tương đồng giúp cho cả hai phía những người chơi thể thao và những người xem thể thao cảm thấy liên đới với nhau và cùng chia sẻ với nhau một phần quan trọng trong xã hội Úc. Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres cũng như người Úc di cư là một trong những vận động viên thể thao thành công nhất của đất nước.

Nhiều người Úc tham gia các môn thể thao đồng đội như cricket, bóng rổ, bóng rổ và khúc côn cầu. Các môn bóng đá, bóng bầu dục rugby league, bóng bầu dục rugby union, và môn Bóng đá Úc độc đáo của riêng người Úc ('Aussie Rules') là những môn thể thao rất phổ biến ở Úc để chơi và xem. Bơi lội, quần vợt, điền kinh, đánh gôn và đạp xe đạp, đi rừng, lướt sóng và trượt tuyết là những môn giải trí được nhiều người ưa thích.

Người Úc đặc biệt hãnh diện về thành công trong môn cricket tại các giải thi đấu quốc tế. Từ cuối thế kỷ 19 giữa đội cricket Úc và Anh đã có một sự ganh đua mãnh liệt.

Cuộc đua ngựa Melbourne Cup, 'cuộc đua khiến cả nước phải dừng lại theo dõi' là một trong những cuộc đua ngựa lớn nhất trên thế giới. Cuộc đua Melbourne Cup đầu tiên được tổ chức vào năm 1861. Ngày Melbourne Cup là ngày thứ ba đầu tiên của tháng Mười Một, và là ngày lễ tại Victoria kể từ năm 1877.

Ngài Donald Bradman (1908–2001)

Ngài Donald Bradman, vận động viên cricket vĩ đại nhất của mọi thời đại, là một huyền thoại của thể thao Úc. Ông lớn lên ở Bowral, New South Wales và chơi cricket lần đầu tiên cho đội tuyển Úc vào năm 1928.

Ông có đôi chân nhanh nhẹn đến kinh ngạc. Trong chuyến thi đấu ở Anh năm 1930, ông đã phá hầu như tất cả các kỷ lục đập bóng từ trước cho tới lúc đó. Khi được 21 tuổi, ông đã là một nhân vật huyền thoại của Úc. Trong chuyến thi đấu cuối cùng của Bradman vào năm 1948, đội của ông được mệnh danh là 'Bất khả chiến bại', vì họ không thua trận nào trong tất cả các trận đấu với đội Anh.



Nghệ thuật

Úc có một khung cảnh nghệ thuật sôi động bao gồm các truyền thống văn hóa của người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres. Các nghệ sĩ thị giác và biểu diễn của Úc, bao gồm trong phim ảnh, nghệ thuật, sân khấu, âm nhạc và khiêu vũ, được đông đảo mọi người hâm mộ ở cả Úc và nước ngoài.

Văn học

Úc có một truyền thống văn học rất mạnh mẽ. Nó bắt nguồn từ truyền thống kể chuyện của Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres và tiếp tục với những câu chuyện truyền khẩu của tù nhân khi họ đến Úc vào cuối thế kỷ 18.

Phần lớn những tác phẩm văn chương của Úc vào thời kỳ đầu viết về những vùng hoang dã và đời sống khó khăn trong môi trường khắc nghiệt đó. Những nhà văn như Henry Lawson và Miles Franklin sáng tác thơ và truyện về đề tài những vùng hoang dã và lối sống Úc.

Văn sĩ Úc Patrick White đã được lãnh giải Nobel về văn chương năm 1973. Các tác giả Úc hiện đại phổ biến khác bao gồm Peter Carey, Colleen McCullough, Sally Morgan, Tim Winton, Tom Keneally và Bryce Courtenay.

Judith Wright (1915-2000)

Judith Wright là một nhà thơ, nhà bảo tồn và nhà vận động xuất sắc cho quyền của người Thổ dân. Bà bày tỏ tình yêu của mình đối với Úc và người dân trong thơ. Bà đã được trao nhiều giải thưởng, bao gồm Giải thưởng Bách khoa toàn thư Britannica cho văn học và Huy chương vàng của Nữ hoàng dành cho Thi ca. Bà cũng là ủy viên của Ủy ban Bảo tồn Úc và Ủy ban Hiệp ước Thổ dân.

Judith Wright được nhớ đến về kĩ thuật lảm thơ và về việc thúc đẩy văn học Úc, xã hội và cải cách môi trường.



Kịch nghệ và điện ảnh

Những vở kịch, phim và những nhà sản xuất phim Úc được khán giả trong và ngoài nước chú ý. Những diễn viên như Cate Blanchett, Geoffrey Rush, Nicole Kidman và Hugh Jackman, và những nhà sản xuất phim như Peter Weir và Baz Luhrmann đã đoạt nhiều giải thưởng quốc tế nhờ những bộ phim xuất sắc của họ.

Nghệ thuật thị giác

Những tác phẩm nghệ thuật thị giác của Úc được chú ý nhiều nhất là những bức tranh tiêu biểu của người Thổ dân Úc và những bức tranh vẽ cảnh hoang dã vào thế kỷ 19 của Tom Roberts, Frederick McCubbin và Arthur Streeton. Giữa thế kỷ 20, các họa sĩ Russell Drysdale và Sidney Nolan sử dụng những màu sắc đậm nét và táo bạo để vẽ lên cảnh sống cơ cực tại các vùng quê hoang dã. Brett Whiteley được danh tiếng quốc tế qua phong cách vẽ độc đáo và sống động của mình. Nghệ thuật bản địa, trong đó có Albert Namatjira, Emily Kame Kngwarreye, Gloria Petyarre, Rover Thomas và Clifford Possum Tjapaltjarri, đang ngày càng có ảnh hưởng sâu rộng ở Úc và ở nước ngoài.

Âm nhạc và khiêu vũ

Âm thanh độc đáo của Úc được nhận ra ngay là tiếng thổi ống didgeridoo, loại nhạc khí cổ của người Thổ dân Úc.

Người Úc yêu thích và xuất sắc trong mọi ngành âm nhạc và được thế giới biết đến qua những đóng góp vào lãnh vực nhạc cổ điển, nhạc đồng quê và nhạc rock.

Các nhạc sĩ Úc được biết đến bao gồm Kylie Minogue, Jimmy Barnes, Paul Kelly, Olivia Newton-John, John Farnham, Nick Cave, và các nghệ sĩ bản địa Archie Roach, Gurrumul và Jessica Mauboy. Các ban nhạc Úc như AC/DC và INXS đã có được những người theo dõi trên khắp thế giới.

Bộ môn khiêu vũ của Úc đã phát triển lớn mạnh nhờ nỗ lực của những vũ công và những nhà biên đạo múa tài ba như Ngài Robert Helpmann, Meryl Tankard, Stephen Page, và Li Cunxin. Bangarra là một nhóm khiêu vũ của Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres, được nhiều người hâm mộ trên toàn quốc và trên thế giới vì phong cách đặc biệt trong vũ đạo, âm thanh, âm nhạc và thiết kế.

Những thành tựu và phát minh khoa học

Người Úc có nhiều thành tích đáng kể về những thành tựu khoa học trong lĩnh vực y khoa, kỹ thuật, nông nghiệp, khai thác mỏ và công nghiệp chế tạo.

Một số người Úc đã được trao giải thưởng Nobel cho những khám phá khoa học và y tế.

Những khoa học gia xuất sắc cũng được trao tặng danh hiệu Người Úc trong Năm. Năm 2005, danh hiệu này về tay Giáo sư Fiona Wood, người đã phát minh ra loại da nhân tạo có thể xịt lên người những nạn nhân hoả hoạn. Năm 2006, danh hiệu này về tay Giáo sư Ian Frazer, người đã phát minh ra thuốc ngừa bệnh ung thư cổ tử cung. Năm 2007, Giáo sư Tim Flannery, nhà khoa học đứng đầu trong ngành môi sinh, được nhận danh hiệu này.

Cả hai Giáo sư Wood và Frazer đều di dân đến Úc từ Anh quốc. Bác sĩ Jian Zhou, người đồng phát minh với Giáo sư Frazer, đã di dân đến Úc từ Trung hoa và cũng trở thành công dân Úc.

TS Fiona Wood AM (sinh 1958)

Tiến sĩ Wood là một trong những nhà nghiên cứu và bác sĩ phẫu thuật đầy sáng tạo và được kính trọng nhất của Úc. Là một bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ và tạo hình có tay nghề cao, đồng thời là chuyên gia về bỏng hàng đầu thế giới, bà đã đi tiên phong trong nghiên cứu và phát triển công nghệ trong y học bỏng.

Sau khi chữa trị cho các nạn nhân của vụ đánh bom Bali năm 2002, Tiến sĩ Wood đã được trao tặng Huân chương Australia đệ tam đẳng năm 2003. Đóng góp của bà trong việc chăm sóc vết bỏng đã được ghi nhận khi bà được vinh danh là Người Úc trong Năm vào năm 2005.



Giáo sư Fred Hollows (1929–1993)

Giáo sư Fred Hollows là một bác sĩ nhãn khoa (bác sĩ mắt) giàu đam mê, người đã giúp khôi phục thị lực cho hơn một triệu người ở Úc và các nước đang phát triển. Fred Hollows sinh tại New Zealand. Năm 1965, ông đến Úc và sau đó trở thành giám đốc Khoa mắt của một bệnh viện Sydney.

Ông tin tưởng mạnh mẽ vào sự bình đẳng cho tất cả mọi người và giúp thiết lập các dịch vụ y tế đầu tiên cho người Thổ dân, trong đó nhiều cơ sở hiện nay vẫn còn hoạt động trên khắp nước Úc.

Cho đến năm 1980, Fred Hollows đã đến khắp nơi trên thế giới để giúp thành lập những chương trình y tế về sức khoẻ mắt tại các nước đang phát triển. Tháng Tư năm 1989, Ông vào quốc tịch Úc.

Công việc xuất sắc của Giáo sư Hollows vẫn tiếp tục thông qua Quỹ Fred Hollows.



Danh hiệu Người Úc trong Năm

Kể từ năm 1960, danh hiệu Người Úc trong Năm là dịp cả nước Úc chào mừng những thành công và đóng góp của những người Úc xuất sắc. Bất cứ ai cũng có thể đề nghị một người Úc nào đó được danh hiệu này dù người đó thuộc bất cứ thành phần nào trong xã hội.

Người Úc trong Năm là những người đã xuất sắc trong công việc và phục vụ quốc gia. Họ truyền cảm hứng và thách thức chúng ta công hiến tâm sức của mình để tạo ra một nước Úc tốt hơn.

Các danh hiệu bao gồm Người trẻ Úc của Năm, Người Cao niên Úc của Năm và Anh hùng địa phương Úc.

Danh sách những người nhận danh hiệu hiện tại và trước đây hiện có tại www.australianoftheyear.org.au.

Tiến sĩ James Muecke AM

Bác sĩ phẫu thuật mắt và người tiên phong trong phòng chống mù lòa
Người Úc trong năm 2020

Tiến sĩ Muecke là người đồng sáng lập của Sight For All, một tổ chức từ thiện nhằm xóa bỏ mù lòa thông qua nghiên cứu, giáo dục, cơ sở hạ tầng và đào tạo các đồng nghiệp ở các nước đối tác.

Tiến sĩ Muecke tin rằng mù lòa là vấn đề nhân quyền và đang nỗ lực tạo ra một thế giới nơi mọi người đều có thể nhìn thấy.



Giáo sư Michelle Simmons (sinh 1967)

Giáo sư ngành vật lý lượng tử
Người Úc trong năm 2018

Giáo sư Simmons là người tiên phong trong lĩnh vực điện tử nguyên tử và máy tính lượng tử. Đi đầu trong lĩnh vực mà bà gọi là "cuộc chạy đua không gian của kỷ nguyên máy tính", Giáo sư Simmons đặt mục tiêu xây dựng một máy tính lượng tử có thể giải quyết các vấn đề trong vài phút mà nếu không sẽ mất hàng nghìn năm. Một khám phá như vậy có khả năng tạo ra một cuộc cách mạng trong điều chế thuốc, dự báo thời tiết, xe tự lái, trí tuệ nhân tạo và nhiều thứ nữa.

Năm 2018, Giáo sư Simmons được vinh danh là Người Úc trong Năm vì những công việc và cống hiến của bà trong lĩnh vực khoa học tin học lượng tử. Năm 2019, bà được tặng thưởng Huân chương Australia đệ nhị đẳng để ghi nhận "những cống hiến xuất sắc của bà đối với giáo dục khoa học với tư cách là người đi đầu trong lĩnh vực điện tử lượng tử và nguyên tử và với tư cách là một tấm gương sáng".



Tiền tệ của Úc

Các minh họa về tiền tệ của chúng ta mô tả con người và các biểu tượng quan trọng đối với Úc.

Những danh nhân được chọn lựa để xuất hiện trên những tờ giấy bạc là những người đã chứng tỏ sự thao lược và tài năng trong các lĩnh vực về cải cách xã hội, khoa học, chính trị, những thành công về quân sự và nghệ thuật.

Nữ hoàng Elizabeth II (1926–2022)

Nữ hoàng Elizabeth II đã là Nguyên thủ của Quốc gia Úc. Bà đã là Nữ Hoàng của Úc và Vương quốc Anh. Bà từng là sự hiện diện mạnh mẽ, ổn định trong suốt triều đại lâu dài và nổi tiếng của mình.



Tòa nhà Quốc hội và bức khảm ở sân trước

Đề án Tòa nhà Quốc hội dựa trên Đề án Phát triển Cảnh quan Thiết kế, do Cơ quan Xây dựng Tòa nhà Quốc hội cung cấp. Bức khảm ở sân trước dựa trên bức tranh theo phong cách chấm ở Sa mạc Trung tâm của Michael Nelson Jagamara có tựa đề 'Possum và Wallaby mộng mơ'.



Bà Mary Gilmore (1865–1962)

Bà Mary Gilmore là một tác giả, phóng viên, nhà thơ và nhà tranh đấu cho cải cách xã hội. Bà được nhớ đến qua những tác phẩm của mình và vì bà đã đại diện phụ nữ, người nghèo khổ và những người Thổ dân cũng như những người dân đảo eo biển Torres nói lên nguyện vọng của họ.



AB 'Banjo' Paterson (1864–1941)

Andrew Barton Paterson là một thi sĩ, nhạc sĩ và phóng viên. Ông viết dưới bút hiệu 'Banjo' Paterson và được đặc biệt nhớ đến vì đã viết ca từ cho 'Waltzing Matilda', bài dân ca nổi tiếng nhất nước Úc.



Quý ngài John Flynn (1880–1951)

Linh mục John Flynn là người đầu tiên trên thế giới nghĩ ra việc cung cấp dịch vụ y tế cho cư dân ở những vùng xa xôi (Royal Flying Doctor Service of Australia). Ông được nhớ đến vì đã có công cứu mạng sống nhiều người thuộc các cộng đồng xa xôi bằng cách đem dịch vụ y tế đến với họ.



Mary Reibey (1777–1855)

Mary Reibey là thương gia tiên phong tại thuộc địa New South Wales. Từ một tù nhân thiếu niên bị đày đi Úc, bà đã trở thành một người lãnh đạo được kính trọng trong cộng đồng.



Edith Cowan (1861–1932)

Edith Cowan là một nhân viên xã hội, chính trị gia và nhà hoạt động nữ quyền. Bà là người phụ nữ đầu tiên được bầu vào quốc hội Úc nào.



David Unaipon (1872–1967)

David Unaipon là một nhà văn, diễn giả và nhà phát minh. Ông được nhớ đến vì những đóng góp của ông cho khoa học và văn học, và để cải thiện điều kiện sống của người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres.



Ngài John Monash (1865–1931)

Ngài John Monash là một kỹ sư, quản trị viên và là một trong những nhà chỉ huy quân sự vĩ đại nhất của Úc. Ông được nhớ đến vì năng lực lãnh đạo, sự thông minh và tài hùng biện.



Bà Nellie Melba (1861–1931)

Bà Nellie Melba là một ca sĩ nhạc kịch giọng kim nổi tiếng thế giới. Được biết đến trên toàn thế giới với tên gọi 'Nữ hoàng ca nhạc', bà là ca sĩ Úc đầu tiên nổi tiếng trên trường quốc tế.



Những ngày lễ toàn quốc

Các ngày lễ quốc gia của Úc phản ánh các lễ kỷ niệm và các mốc quan trọng trong lịch sử của chúng ta kể từ ngày người châu Âu đến định cư.

Những ngày lễ cố định

- **Tết Dương lịch mùng 1 tháng Giêng** mừng năm mới bắt đầu.
- **Ngày Quốc Khánh Úc 26 Tháng Giêng** là một mốc thời gian để suy ngẫm về câu hỏi Úc là gì, để kỷ niệm nước Úc đương đại và ghi nhận lịch sử chung của chúng ta. Ngày đánh dấu kỷ niệm đoàn tàu First Fleet cập bến Sydney Cove năm 1788.
- **Ngày Anzac 25 tháng Tư** kỷ niệm ngày quân đoàn Úc và New Zealand (ANZAC) đổ bộ lên Gallipoli trong Thế chiến Thứ Nhất. Đó là một ngày thiêng liêng khi chúng ta tưởng nhớ sự hi sinh của tất cả những người Úc đã phục vụ và hy sinh trong chiến trận, xung đột và các nhiệm vụ gìn giữ hòa bình. Chúng ta cũng tôn vinh sự can đảm và quyết tâm của tất cả quân nhân và phụ nữ, và suy ngẫm về nhiều ý nghĩa khác nhau của chiến tranh.
- **Ngày Giáng sinh 25 Tháng Mười Hai** là ngày mọi người tặng nhau quà trong dịp mừng ngày Chúa Giê-su ra đời.
- **Ngày Tặng quà 26 tháng Mười Hai** là một phần của lễ Giáng sinh.

Những ngày không cố định

- **Ngày Lao động hay Ngày bắt đầu làm việc tám tiếng** mừng công nhân của Úc được làm việc chỉ tám tiếng một ngày– trên thế giới đây là lần đầu tiên công nhân viên được hưởng qui chế này.
- **Lễ Phục Sinh** mừng Chúa Giê-su chết đi và sống lại theo kinh thánh.
- **King's Birthday** kỷ niệm sinh nhật nguyên thủ quốc gia Úc, King Charles III. Dịp lễ mừng này rơi vào ngày thứ Hai của tuần thứ hai của tháng Sáu tại tất cả tiểu bang và lãnh thổ ngoại trừ Tây Úc và Queensland .

Những ngày lễ khác

Tại các tiểu bang, lãnh thổ và thành phố còn có những dịp lễ khác. Ví dụ như Lãnh thổ Thủ đô Úc có ngày Canberra Day, Nam Úc có ngày Vinh danh Những người Làm việc Thiện nguyện (Volunteers Day) và Tây Úc có ngày mừng thành lập tiểu bang (Foundation Day).

Các ngày quan trọng khác (không phải ngày lễ)

- **Tuần lễ Hòa hợp** được tổ chức trong tuần gồm có ngày 21 tháng 3 và là lễ kỷ niệm về sự đa dạng văn hóa của chúng ta.
- **Ngày Công dân Úc 17 Tháng Chín** là một ngày mà chúng ta chào mừng mối dây chung của chúng là chính là quốc tịch Úc và suy ngẫm về vai trò chúng ta trong việc định hình tương lai của nước ta.
- **Tuần lễ Hòa giải Quốc gia từ 27 tháng Năm đến 3 tháng Sáu** là một tuần mà chúng ta cố gắng hướng tới một quốc gia công bằng hơn, bình đẳng hơn bằng cách bảo vệ sự thống nhất và tôn trọng lẫn nhau.

Người Úc

Nước Úc là một trong xã hội đa dạng nhất trên thế giới. Khoảng ba phần trăm dân số được xác định là Thổ dân và/hoặc dân đảo eo biển Torres. Trên một phần tư cư dân Úc sinh ở nước ngoài, và đã di dân đến Úc từ trên 200 quốc gia. Sự đa dạng của dân số đem lại cho nước Úc sự phong phú về ngôn ngữ, tín ngưỡng, truyền thống và văn hóa.

Là thành viên của Khối thịnh vượng chung, Úc vẫn có quan hệ chặt chẽ với Vương quốc Anh.

Người dân Úc tự hào về quốc tịch Úc, đó là một mối dây thống nhất quan trọng trong xã hội đa dạng của chúng ta. Ngày Công dân Úc được tổ chức vào ngày 17 tháng Chín hàng năm. Đó là một ngày cho tất cả công dân Úc để suy ngẫm về vai trò chúng ta trong việc xây dựng đất nước và định hình tương lai của nước ta.

Kinh tế Úc

Úc có một nền kinh tế ổn định và cạnh tranh, và trân trọng lực lượng lao động khéo léo và lành nghề của mình. Người dân Úc là một trong những người có tiêu chuẩn sống cao nhất trên thế giới.

Dick Smith (sinh năm 1944)

Dick Smith là một doanh nhân, nhà thám hiểm và nhà từ thiện người Úc. Ông đã thành công từ việc kinh doanh điện tử và đã dùng tiền của mình kiếm được giúp Úc đi xa hơn. Ông bắt đầu một công ty thực phẩm chỉ có ở Úc và đã đầu tư hàng triệu đô la để giúp giữ lại các công ty thuộc sở hữu của Úc.

Ông được tặng danh hiệu Người Úc trong Năm 1986 và đã được giải thưởng về tiến bộ kỹ thuật và bảo vệ môi sinh. Ông là người đầu tiên làm cuộc hành trình xuyên Úc và biển Tasman bằng khinh khí cầu. Ông nổi danh về tinh thần thích thám hiểm, thành công trong doanh nghiệp và lòng yêu nước.



Thị trường

Các định chế tài chính hiện đại ổn định và các quy định về thuế và thương mại của Úc mang lại sự vững chắc cho hoạt động kinh doanh. Công nghiệp dịch vụ, bao gồm công nghiệp du lịch, giáo dục và tài chính chiếm phần lớn tổng sản lượng quốc gia (GDP).

Sự ổn định về kinh tế của nước Úc đã khiến quốc gia của chúng ta trở nên một địa điểm đầu tư hấp dẫn. Thị trường chứng khoán Úc là một trong những thị trường lớn nhất ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Thương mại

Các đối tác thương mại lớn nhất của Úc là Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Singapore, Ấn Độ, New Zealand và Anh Quốc. Xuất khẩu chính của Úc là than, quặng sắt, khí thiên nhiên, và giáo dục và các dịch vụ du lịch. Nền kinh tế cởi mở và giao thương luôn luôn là đóng góp chính cho sự phồn vinh về kinh tế của chúng ta.

Khai thác mỏ

Úc có tài nguyên thiên nhiên phong phú thí dụ như than đá, đồng, hơi đốt thiên nhiên và cát khoáng. Những tài nguyên nay đang có nhu cầu cao trên toàn thế giới.

Úc là một công dân toàn cầu

Nước Úc hãnh diện là một công dân toàn cầu tử tế. Người Úc thể hiện điều này bằng cách giúp đỡ những người kém may mắn hơn trên khắp thế giới.

Những nỗ lực cứu trợ và nhân đạo

Chính phủ Úc có chương trình cứu trợ quốc tế để giúp đỡ những nước đang phát triển giảm nghèo và đạt được sự phát triển tự cường. Hỗ trợ này được đưa đến các quốc gia trong vùng và khắp thế giới thông qua việc trợ giúp mọi người và các chính phủ.

Người Úc tỏ ra rất rộng lượng khi tai ương xảy ra trên đất nước chúng ta hay ở nước ngoài. Chúng ta thường đóng góp từ thiện cho những quốc gia phải gánh chịu những khổ đau liên tục thông qua quyên góp cá nhân và chương trình trợ giúp của Úc.

Trong năm 2018, Tiến sĩ Richard Harris và Tiến sĩ Craig Challen được trao tặng huân chương cao quý thứ hai của Australia, Huân chương Dũng cảm, cùng với một Huy chương Order of Australia (OAM), cho những nỗ lực của họ trong việc cứu hộ 12 thiếu niên và huấn luyện viên bóng đá của các em từ trong một hệ thống hang động bị ngập nước ở Thái Lan.

Tham gia tích cực trong các diễn đàn quốc tế

Úc là thành viên tích cực của Liên hiệp quốc ngay từ khi tổ chức này mới được thành lập năm 1945. Nước Úc đã bảo vệ những người được công nhận là người tị nạn theo theo Công ước năm 1951 về người tị nạn của Liên hiệp quốc, Chúng ta cũng đóng góp vào nỗ lực bảo vệ hòa bình và những công tác nhân đạo và khẩn cấp do Liên hiệp quốc đề xướng cho những nước đang phát triển.Chúng ta có liên lạc mật thiết với Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization).

Năm 1971, Úc trở thành thành viên thường trực của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). OECD có mục đích cải thiện đời sống kinh tế và xã hội của mọi người trên khắp thế giới đồng thời mở rộng thương mại thế giới.

Nước Úc ủng hộ mạnh mẽ việc hợp tác với các nước trong vùng Á châu-Thái bình dương. Úc là thành viên tích cực của Khối Hợp tác Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương, Hội nghị Thượng đỉnh các nước Đông Á, và Diễn đàn các Đảo Thái Bình Dương. Úc là một đối tác đối thoại của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và tham gia Diễn đàn khu vực.

Bác sĩ Catherine Hamlin AC (1924-2020)

Bác sĩ Catherine Hamlin là một bác sĩ phụ khoa, nổi tiếng vì đã cứu những phụ nữ trẻ tuổi người Nigeria khỏi cuộc sống đau khổ. Từ năm 1959, bác sĩ Hamlin làm việc tại Addis Ababa ở Ethiopia, giúp đỡ những phụ nữ bị thương khi sinh nở được gọi là 'lỗ rò sản khoa'. Phụ nữ gặp phải vết thương bên trong này không thể kiểm soát các chức năng cơ thể của họ và bị làm nhục và ruồng bỏ khỏi cộng đồng của họ.

Bác sĩ Hamlin và chồng đã thành lập Bệnh viện Addis Ababa Fistula. Những nỗ lực của họ đồng nghĩa với việc hàng ngàn phụ nữ có thể trở về nhà để có cuộc sống đầy đủ, khỏe mạnh.

Năm 1995, BS Hamlin đã được nhận Huân chương Đồng hành Giải thưởng cao quý nhất của Úc.



Những người đoạt giải Nobel của Úc

Úc nổi tiếng về nghiên cứu khoa học và y tế. Những người Úc sau đây đã giành được giải Nobel trong các lĩnh vực này.

- **Giáo sư William Bragg (1862–1942) và Lawrence Bragg (1890–1971), nhà vật lý**
  William Bragg (cha) và Lawrence Bragg (con) cùng được trao giải Nobel về Vật lý năm 1915, nhờ 'có công phân tích cấu trúc thủy tinh bằng quang tuyến'.
- **Ngài Howard Walter Florey (1898–1968), nhà bệnh lý học**
  Sinh tại Adelaide, Nam Úc, Howard Florey nhận chung giải Nobel về Sinh lý học hoặc Y khoa năm 1945 'nhờ đã khám phá ra thuốc penicillin và công hiệu chữa nhiều bệnh hay lây của thuốc này'.
- **Ngài Frank Macfarlane Burnet (1899–1985), nhà nghiên cứu y khoa và sinh học**
  Sinh tại Victoria, Frank Burnet được nhận chung giải Nobel về Sinh lý học hoặc Y khoa năm 1960 'nhờ đã khám phá ra khả năng miễn dịch tự nhiên của cơ thể'.
- **Ngài John Carew Eccles (1903–97), nhà sinh lý học**
  John Eccles sinh tại Melbourne và nhận chung giải Nobel về Sinh lý học hoặc Y khoa năm 1963 'nhờ đã phát hiện ra cơ chế ion trong quá trình gây kích động và ức chế vùng ngoại vi và trung tâm màng tế bào thần kinh'.
- **Ngài Bernard Katz (1911–2003), bác sĩ và nhà sinh lý học**
  Sinh ra ở Đức, Bernard Katz trở thành công dân Úc năm 1941. Ông đã nhận được giải thưởng Nobel về sinh lý học hoặc y học 1970 cho 'những khám phá liên quan đến các chất dẫn truyền dịch thể ở đầu mút dây thần kinh cùng các cơ chế lưu trữ, giải phóng và bất hoạt chúng'.
- **Giáo sư John Warcup Cornforth (1917–2007), nhà hóa học**
  John Cornforth sinh tại Sydney và nhận chung giải Nobel về Hóa học năm 1975 'nhờ công trình nghiên cứu của ông về hóa học lập thể của phản ứng hóa học có xúc tác enzyme'.
- **Giáo sư Peter Doherty (sinh 1940), nhà miễn dịch học**
  Peter Doherty sinh tại Queensland và nhận chung giải Nobel về Sinh lý học hoặc Y khoa năm 1996 'nhờ khám phá có liên quan đến việc xác định khả năng miễn dịch có can thiệp của tế bào'.
- **Giáo sư Barry Marshall (sinh 1951) Bác sĩ chuyên khoa dạ dày và Bác sĩ Robin Warren (sinh 1937) Nhà bệnh học**
  Barry Marshall và Robin Warren cùng nhận chung giải Nobel về Sinh lý học hoặc Y khoa năm 2005 nhờ những phát hiện 'về khuẩn Helicobacter pylori và vai trò của nó trong việc gây bệnh viêm dạ dày và viêm loét đường tiêu hóa'.
- **Giáo sư Elizabeth Helen Blackburn (sinh 1948), nhà sinh học**
  Elizabeth Blackburn sinh tại Hobart và được nhận chung giải Nobel về Sinh lý học hoặc Y khoa năm 2009 nhờ đã 'phát hiện các nhiễm thể được telomeres và enzyme telomerase bảo vệ như thế nào'.
- **Giáo sư Brian P. Schmidt (sinh 1967), nhà thiên văn học**
  Brian P. Schmidt đã nhận được giải Nobel Vật lý năm 2011 (nhận chung) 'cho việc phát hiện việc mở rộng gia tốc của vũ trụ thông qua quan sát các siêu tân tinh xa xôi'.

Những người Úc sau đây đã được nhận giải Nobel về Văn chương.

- **Patrick White (1912–90), tiểu thuyết gia và nhà viết kịch**
  Sinh ra tại London có cha mẹ người Úc, Patrick White đã được trao giải Nobel Văn học năm 1973 'vì những tác phẩm có nghệ thuật phân tích tâm lý sâu sắc và bút pháp sử thi, nhờ đó đã mở ra một châu lục văn chương mới'.



PHẦN 6

Câu chuyện nước Úc

Câu chuyện nước Úc

Câu chuyện của Úc đã được định hình bởi nhiều người và các sự kiện.

Người Thổ dân bản địa và người dân đảo eo biển Torres

Cư dân đầu tiên của Úc là những người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres, những người có nền văn hóa và truyền thống liên tục lâu đời nhất trên thế giới vẫn còn được lưu truyền cho đến ngày nay.

Hồ sơ khảo cổ chỉ ra rằng các Thổ dân đã đến Úc từ 65.000 đến 40.000 năm trước; tuy nhiên, các Thổ dân tin rằng họ là trung tâm của những câu chuyện sáng tạo của vùng đất này và những câu chuyện sáng tạo của họ bắt đầu từ khi thời gian bắt đầu.

Những người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres có những niềm tin và truyền thống lâu đời mà họ vẫn áp dụng và tuân theo trong đời sống hiện nay. Họ có mối liên hệ sâu sắc với mảnh đất của họ, và thể hiện điều này qua những truyện kể, nghệ thuật và điệu múa.

Các ngôn ngữ

Trước khi có người Anh đến định cư, có đến trên 700 ngôn ngữ và thổ ngữ tại Úc được người Thổ dân bản địa và người đảo eo biển Torres sử dụng. Hơn 100 ngôn ngữ này vẫn được sử dụng ngày hôm nay, mặc dù dưới hai mươi vẫn đang được truyền lại cho con cái. Những lịch sử truyền khẩu của những nền văn hóa bản địa là rất quan trọng vì chúng kể chuyện về người dân và đất nước.

Huyền thuyết Mộng mơ

Huyền thuyết Mộng mơ là một thuật ngữ phương Tây thường được sử dụng để mô tả hệ thống kiến thức, đức tin và thực hành hướng dẫn cuộc sống của người Thổ dân.

Những câu chuyện về Huyền thuyết Mộng mơ được cha mẹ và người lớn tuổi kể cho trẻ em nghe. Những câu chuyện này dạy trẻ về đất đai của họ đã được tạo dựng ra sao và có người đến sinh sống như thế nào. Những câu chuyện này cũng cho trẻ những bài học thực tiễn, thí dụ như tìm nơi nào có thức ăn trong rừng.

Âm nhạc, những bài hát và những điệu múa của Thổ dân kể những câu chuyện về thời Mộng mơ. Khi người Thổ dân vià dân đảo eo biển Torres múa hát, họ cảm thấy có một sự gắn bó sâu xa với tổ tiên của họ.

Hình thức nghệ thuật sơ khai của Thổ dân là khắc trên đá hay vẽ và tạo hình trên mặt đất. Người từ miền Trung Úc thường tạo ra các biểu tượng nghệ thuật thị giác bằng cách sử dụng các dấu chấm, vòng tròn và các biểu tượng văn hóa cụ thể để thể hiện vùng đất hoặc những câu chuyện từ Huyền thuyết Mộng mơ, trong khi những người ở phía bắc Úc thường vẽ hình người, thú, các biểu tượng và những linh hồn.

Ngày nay Huyền thuyết Mộng mơ vẫn tiếp tục được người Thổ dân coi trọng.



Nghệ thuật Thổ dân Kakadu

Những người châu Âu đầu tiên đặt chân lên đất Úc

Các cuộc thám hiểm thời kì đầu của người châu Âu

Vào thế kỷ 17, các nhà thám hiểm châu Âu đã phát hiện ra một phần của cái mà họ gọi là 'Terra Australis Incognita' - vùng đất chưa biết đến ở phương nam. Năm 1606, một người Hà Lan tên Willem Janszoon vẽ hải đồ cho phía tây bán đảo Cape York ở mỏm cực bắc của Úc. Trong khoảng thời gian này, Luís Vaez de Torres dẫn đầu chiếc thuyền Tây Ban Nha đã giong buồm xuyên qua eo biển phía bắc của Úc.

Sau đó, vào thế kỉ 17, những thủy thủ Hà Lan thám hiểm bờ biển Tây Úc, và gọi vùng đất này là 'Tân Hà Lan' (New Holland).

Năm 1642, Abel Tasman khám phá ra bờ biển của một vùng đất mới mà ông gọi là 'Đất của Van Diemen' (nay là Tasmania). Ông cũng vẽ hải đồ cho hàng ngàn hải lý dọc theo bờ biển Úc. Bản đồ Tân Hòa lan còn thiếu sót của ông cho thấy ông đã tưởng là miền đất này phía bắc gắn liền với Papua New Guinea.

William Dampier là người Anh đầu tiên đặt chân lên đất Úc. Năm 1684, ông ghé vào bờ biển tây bắc. Vì đất nơi đây khô và bụi bặm cho nên ông nghĩ không có ích lợi cho giao thương hay sinh sống.



Bản đồ Tân Hòa lan của Abel Tasman, 1644

Thuyền trưởng James Cook

Cho đến khi một người Anh là James Cook đến bờ biển phía đông Australia vào năm 1770, nó vẫn chưa được người châu Âu khám phá. Cook đã được Chính phủ Anh gửi đi trong hành trình khám phá Nam Thái Bình Dương. Ông vẽ hải đồ bờ biển phía đông và đậu chiếc tàu của mình, Endeavour, vào vịnh Botany, ngay phía nam của Sydney ngày nay. James Cook đặt tên cho vùng đất này là 'New South Wales' và công bố đất này là của Hoàng đế George Đệ nhị.

Việc chuyên chở tù nhân

Nước Úc có đặc điểm độc đáo là đa số những người châu Âu đầu tiên đến Úc là tù nhân. Sau khi Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ giành được độc lập, Anh Quốc không thể tiếp tục chuyển tù nhân đến đấy được và tù nhân người Anh ngày càng đông đảo thêm. Năm 1786, Anh Quốc quyết định chở một số tù nhân đến thuộc địa mới là New South Wales.

Thuộc địa đầu tiên

Toàn quyền đầu tiên của thuộc địa New South Wales là Thuyền trưởng Arthur Phillip. Ông chỉ huy 11 chiếc tàu từ Anh đến vùng đất phía bên kia quả địa cầu một cách an toàn, dẫn dắt 'First Fleet' tới Sydney Cove vào ngày 26 Tháng Giêng năm 1788. Hàng năm chúng ta mừng quốc khánh Úc vào ngày này để kỷ niệm sự kiện này.



Đoàn tàu First Fleet khởi hành từ Anh Quốc và cập bến Sydney Cove năm 1788

Những năm định cư đầu tiên

Những năm đầu việc định cư thuộc địa là rất khó khăn. Để đảm bảo không ai bị đói, Toàn quyền Phillip đã chia đều khẩu phần ăn cho mọi người, kể cả cho chính ông và những viên chức dưới quyền ông. Cách hành xử đúng đắn và sự cương quyết của ông đã giúp cho sự tồn tại của thuộc địa trong những năm khó khăn trong thời kỳ đầu.

Các tù nhân làm việc chăm chỉ trong thời kỳ định cư đầu tiên Những người hoàn thành xong bản án trở thành những người đàn ông và phụ nữ tự do và tái hòa nhập cộng đồng để làm việc và nuôi nấng gia đình.

Những cơ hội mới

Những người châu Âu đến sinh sống tại Úc thuở sơ khai là người Anh, người Scotland, Wales và người Ireland. Người Scotland, Wales và Ireland thường có chiến tranh chống lại người Anh trong quá khứ, nhưng tại Úc, bốn nhóm người này sống và làm việc gần gũi với nhau.

Những tù nhân và cựu tù nhân bắt đầu tìm thấy những cơ hội mới tại thuộc địa. Một số cựu tù nhận tự thành lập doanh nghiệp với tư cách là thương nhân. Những người khác đã làm các công việc như nông dân, thương nhân, chủ cửa hàng và người thu thuế.

Caroline Chisholm (1808–77)

Caroline Chisholm là một nhà cải cách xã hội hàng đầu, người đã cải thiện tình cảnh của phụ nữ độc thân ở các thuộc địa thời kì đầu. Bà đến Úc cùng với người chồng sĩ quan quân đội và năm đứa con vào năm 1838. Bà đã giúp đỡ những người phụ nữ di cư đang sống trên đường phố Sydney. Trong một vài năm, bà đã thiết lập 16 khu nhà dành cho những người phụ nữ di cư xung quanh thuộc địa.

Caroline đã làm việc chăm chỉ để cải thiện cuộc sống trên những con tàu cho những người đi đến các thuộc địa. Bà cũng sắp xếp một kế hoạch cho vay dành cho những người nghèo khổ để giúp phá vỡ cái vòng luẩn quẩn của phụ thuộc và nghèo đói.

Ngày nay, nhiều trường học tại Úc mang tên Caroline Chisholm. Bà được biết đến là 'người bạn của người di dân' và được nhớ đến vì đã có công lao giúp đỡ người dân bắt đầu một đời sống mới tốt đẹp hơn.



Toàn quyền Macquarie

Cùng với Toàn quyền Phillip, Toàn quyền Lachlan Macquarie giữ một vị trí quan trọng trong lịch sử thuở ban đầu của chúng ta. Ông cai trị thuộc địa New South Wales trong những năm từ 1810 đến 1821, phát triển nó thành một nơi định cư tự do, chứ không phải một thuộc địa cho tù nhân. Ông cải thiện những cách làm nông, xây đường và những tiện ích công cộng, đồng thời khuyến khích việc khai phá nước Úc.

Thống đốc Macquarie cũng bỏ tiền vào việc giáo dục và tôn trọng quyền của những cựu tù nhân. Ông cho một số cựu tù làm thẩm phán hay công chức.

Toàn quyền Macquarie được vinh danh trong lịch sử vì những cải cách tích cực ông đã thực hiện cho thuộc địa. Đại học Macquarie tại New South Wales mang tên ông.

Di sản lịch sử tù nhân

Người ta cho rằng chức vụ Toàn quyền cho một cá nhân quá nhiều quyền lực, vì vậy vào năm 1823 Hội đồng Lập pháp New South Wales được thành lập để cố vấn cho vị Toàn quyền mới và cải tổ thuộc địa.

Anh quốc bắt đầu ngừng chở tù nhân đến New South Wales năm 1840, đến Tasmania năm 1852 và đến Tây Úc năm 1868. Tổng kết lại, có đến trên 160 ngàn tù nhân bị chuyên chở đến Úc. Ranh giới giữa cựu tù nhân và di dân tự do dần biến mất. Từ những năm trong thập niên 1850, người dân sinh sống tại các thuộc địa tự trị và muốn xây dựng những xã hội đường hoàng được tôn trọng. Nhiều người Úc tự hào về di sản bị tù tội của mình.

Người Thổ dân và người đảo eo biển Torres sau khi người châu Âu đến định cư

Năm 1788, trong thời kỳ đầu khi người châu Âu đến định cư, người ta đoán chừng có khoảng từ 750 ngàn đến 1,4 triệu người Thổ dân bản địa và người đảo eo biển Torres sống tại Úc. Những con số này bao gồm khoảng 250 quốc gia riêng biệt và trên 700 nhóm ngôn ngữ khác nhau.

Khi mới đến định cư tại Úc, Chính phủ Anh không ký hiệp ước nào với người Thổ dân. Chính quyền Anh tin rằng họ có quyền hợp pháp để chiếm đất.

Người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres có hệ thống kinh tế riêng của họ và mối dây gắn bó với đất đai của họ bền chắc từ lâu đời. Ở những nơi mà họ đã từng sống bằng các quy tắc của chính họ thì giờ họ buộc phải chấp nhận luật pháp của những người mới đến. Những người mới đến đã không được mời và họ thường không được chào đón.

Cuộc sống của người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres đã thay đổi sâu sắc bởi sự xuất hiện của thực dân Anh. Cuộc sống bị mất và đất đai bị chiếm đóng khi những người thực dân cố gắng áp đặt các trật tự xã hội, kinh tế và tôn giáo mới. Động vật, thực vật và bệnh tật mới đã được đưa tới.

Những Toàn quyền đầu tiên được căn dặn là không được làm hại người Thổ dân bản địa, nhưng những di dân Anh xâm lấn đất đai của họ và nhiều người Thổ dân bị giết. Những di dân thường không bị trừng phạt khi họ phạm những tội kiểu như thế này.

Một số Thổ dân và di dân Âu châu có thể sống hòa bình với nhau. Một số di dân mướn người Thổ dân làm việc cho các trại chăn nuôi cừu và bò. Toàn quyền Macquarie cho người Thổ dân đất để họ làm nông và xây trường học cho trẻ em Thổ dân. Tuy nhiên, rất ít người Thổ dân muốn sống lối sống của người di dân, vì họ không muốn đánh mất truyền thống văn hóa của mình.

Nhiều Thổ dân đã bị giết trong những cuộc tranh giành đất đai. Trong khi con số chính xác vẫn chưa được biết, ước tính hàng trăm ngàn người Thổ dân đã chết. Thậm chí một số lượng Thổ dân lớn hơn bị chết là vì những căn bệnh do người châu Âu đem tới. Số người Thổ dân bị thiệt mạng là một con số khủng khiếp.

Những mốc lịch sử

Cuộc thám hiểm trong nội địa

Tại New South Wales, những người dân thuộc địa gặp phải rất nhiều khó khăn. Những người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres đã học cách kiểm soát và sống trong môi trường khô hạn này, mặc dù họ cũng phải chịu đựng trong thời kỳ hạn hán.

Dãy Núi Xanh (The Blue Mountains) (khoảng 50 km về phía tây Sydney) đặt ra một thách thức lớn cho những người thám hiểm đất liền đầu tiên của Sydney. Năm 1813, ba người đàn ông, Gregory Blaxland, William Charles Wentworth và William Lawson, cuối cùng đã vượt qua được dãy núi này. Ngày nay, những con đường cái và đường xe lửa xuyên qua Blue Mountains vẫn đi theo con đường họ đã đi qua.

Ở phía bên kia rặng núi này, những nhà thám hiểm tìm thấy một đồng bằng trải rộng tốt cho việc chăn nuôi cừu và bò. Đi sâu hơn vào nội địa, họ đi qua một vùng sa mạc khô cằn.

Những người thám hiểm châu Âu gặp khó khăn không tìm được nước và không mang đủ lương thực để sống. Nhà thám hiểm người Đức, Ludwig Leichhardt, bị mất tích khi tìm cách đi xuyên qua lục địa từ đông sang tây năm 1848.

Năm 1860, Robert O'Hara Burke và William John Wills khởi hành từ Melbourne để đi xuyên qua Úc từ nam lên bắc. Họ chỉ huy một đoàn thám hiểm đông người nhưng cuộc hành trình xuyên lục địa rất khó khăn. Burke và Wills không phải là những người có kinh nghiệm đường rừng và những miền hoang dã. Họ được người Thổ dân thuộc bộ tộc Yandruwandha có kinh nghiệm giúp đỡ nhưng trên đường về cả hai đều thiệt mạng. Tuy họ không hoàn tất được chuyến thám du nhưng câu chuyện của họ được tưởng nhớ trong nghệ thuật và văn chương. Đây là một thí dụ bi thảm về sự khắc nghiệt của đất nước chúng ta.



Những di dân định cư và những người tiên phong

Ngay cả khi những người định cư có đất tốt thì cuộc sống vẫn khó khăn. Sau thời gian lũ lụt hoặc hạn hán, những người định cư có thể mất sinh kế và nông dân thường sẽ cần phải bắt đầu lại. Tuy nhiên, họ cố gắng đứng dậy và tiếp tục ra sức chống chọi với cuộc sống. Thuật ngữ 'Aussie battler' (Những người Úc kiên trì vượt khó) thể hiện ý chí kiên cường và lòng kiên trì của người Úc. Những người tiên phong được vinh danh vì sự can đảm của họ trong những thời điểm khó khăn này. Những phụ nữ thường phải tiếp tục làm lụng trông nom việc làm ăn hay chăm lo đồng áng khi người đàn ông trong gia đình vắng nhà hoặc đã từ trần.

Chính trong những năm tháng khó khăn lúc đầu này mà tinh thần tương thân của người Úc được nảy sinh. Tinh thần này được bộc lộ mạnh mẽ nơi những người làm công phải đi qua những vùng xa xôi hẻo lánh làm công việc cắt lông cừu hay lùa gia súc đến những vùng cỏ mới. Những người di dân cũng giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn. Truyền thống này là một phần rất quan yếu trong đời sống Úc.

Thời kỳ đổ xô tìm vàng

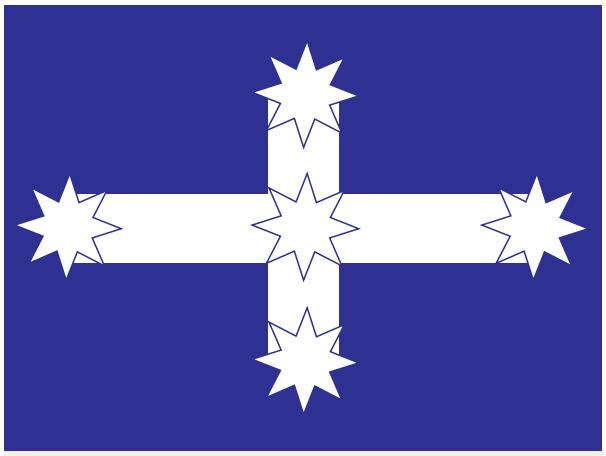
Việc phát hiện ra vàng ở New South Wales vào đầu năm 1851 đã được mô tả là "khám phá đã thay đổi một quốc gia". Ngay sau đó, vàng cũng được tìm thấy ở thuộc địa Victoria mới độc lập.

Cho đến gần cuối năm 1852, có đến 90 ngàn người từ khắp nơi trên đất Úc và trên toàn thế giới đổ xô đến Victoria để tìm vàng.

Vàng được phát hiện tại các thuộc địa New South Wales và Victoria năm 1851 Quân đội chính phủ có thể đã rất hung bạo đối với những người tìm vàng khi đi thu lệ phí mua giấy phép đào vàng từ những người này. Ngày 11 tháng Mười Một năm 1854, khoảng 10 ngàn người tụ họp lại ở Bakery Hill, Ballarat, để đưa ra một hiến chương về những quyền dân chủ căn bản, bao gồm việc bãi bỏ các giấy phép đào vàng đắt đỏ, và khả năng bỏ phiếu cho các đại diện vào Quốc hội Victoria.

Kế sau đó, 'Eureka Stockade' được xây dựng tại khu vực đào vàng Eureka. Chính tại đây, những người đào vàng đã thề dưới một lá cờ phiến loạn (có hình Nam Thập Tự) đứng bên nhau và chiến đấu để bảo vệ quyền và tự do của họ. Sáng ngày 3 tháng Mười Hai năm 1854, Chính phủ gửi quân đến tấn công thành trì này. Sau những cuộc chiến ngắn, những người tìm vàng bị áp đảo và khoảng 30 người bị thiệt mạng.

Các thủ lĩnh phiến quân bị đưa ra xét xử vì tội phản quốc nghiêm trọng, nhưng không có bồi thẩm đoàn nào kết án họ. Một Ủy ban Điều tra Hoàng gia kết luận là chính phủ đã hành động sai lầm và nhiều yêu cầu của những người thợ mỏ được thỏa mãn, bao gồm của mong muốn có được đại diện chính trị của họ. Trong vòng một năm, Peter Lalor, người lãnh đạo nhóm nổi loạn, trở thành dân biểu quốc hội Victoria.



Lá cờ Eureka

Trải qua năm tháng, cuộc nổi loạn Eureka đã trở thành biểu tượng của sự đấu tranh và niềm tin của người Úc về sự công bằng cho phép mọi người có cơ hội tiến thân.

Thời kỳ đổ xô tìm vàng thay đổi nước Úc về nhiều mặt. Trong những năm thuộc thời kỳ này, dân số không phải bản địa Úc tăng lên từ khoảng 430 ngàn năm 1851 đến 1,7 triệu năm 1871. Đường hoả xa và những cột điện báo đầu tiên được xây trong những năm trong thập niên 1850 cho phép số dân ngày càng tăng có thể liên lạc với nhau.

Những mỏ vàng có trữ lượng lớn được tìm thấy tại tất cả các thuộc địa ngoại trừ Nam Úc. Kinh tế lúc này phát triển mạnh mẽ và vàng vượt qua len và trở thành hàng xuất khẩu có giá trị nhất của Úc. Tới khoảng năm 1890, Úc đã nằm trong số những quốc gia có mức sống cao nhất trên thế giới.

Các squatter và nông dân

Vào thời kỳ đầu của các thuộc địa, người được gọi là 'squatters' đã chiếm lấy những vùng đất rộng lớn để canh tác. Họ thường không trả tiền mua đất nhưng họ cho là đất này là của họ. Sau khi những cơn sốt tìm vàng đầu tiên đã chấm dứt, chính phủ rất vất vả trong việc giành lại những vùng đất này từ tay những người chiếm đất.

Trong những năm thuộc thập niên 1860, chính phủ muốn bán những khu đất bị chiếm cho những người làm công và gia đình của họ để làm nông. Nhưng những người đi chiếm đất tìm cách giữ đất càng nhiều càng tốt cho mình.

Cho đến khi có đường xe lửa, những nông dân mới ở rất xa chợ phải đối diện với một môi trường khó khăn. Cơ hội làm việc và được trả lương cao hơn tại các thành phố luôn khiến đời sống và việc làm cực nhọc với thu nhập ít ỏi ở nơi thôn dã trở nên kém phần thu hút.

Truyền thống sáng chế ra máy móc để giúp việc làm nông được dễ dàng hơn của người Úc đã bắt đầu từ tiểu bang Nam Úc. Thí dụ như máy cày có thể nhảy qua chướng ngại (stump-jump plough được sáng chế trong thập niên 1870) giúp nông dân dọn những chỗ đất gập ghềnh để trồng trọt.

Di cư trong những năm thuộc thập niên 1800

Trong những năm đầu thập niên 1800, phần lớn thành phần di dân đến các thuộc địa là các nhóm người Anh, người Scotland, người xứ Wales và người Ireland. Nhiều thú tiêu khiển, những sinh hoạt văn hóa và những nghi thức tôn giáo của người Úc tương tự như người Anh. Cũng có một số ít những nhóm di dân đến từ châu Âu hay châu Á. Những người châu Âu đến vào những năm 1800 bao gồm người Ý, người Hy Lạp, người Ba Lan, người Malta và người Nga, cũng như những người định cư Pháp làm việc trong ngành rượu vang. Họ chủ yếu là những chàng trai trẻ tìm kiếm công việc và tài sản, hoặc các thủy thủ đã bỏ lại con tàu của họ.

Sau năm 1842, di dân người Hoa bắt đầu đến Úc và số lượng của họ tăng lên sau khi phát hiện ra vàng. Có những căng thẳng về sắc tộc đã xảy ra trong các khu vực đào vàng, đôi khi dẫn đến những vụ xung đột chống người Hoa, như vụ xung đột ở Bendigo năm 1854. Những căng thẳng chủng tộc này đã dẫn đến việc hạn chế di dân nhập cư lần đầu tiên tại Victoria năm 1855 và New South Wales năm 1861.

Sau thời kỳ đổ xô tìm vàng trong thập niên 1850, nhiều người Hoa trở về quê hương họ. Những người ở lại Úc là những người làm nghề trồng rau quả đem bán, họ cung cấp trái cây và rau tươi cho những vùng hiếm nước.

Từ thập niên 1860 trở đi, những người từ Iran, Ai cập và Thổ nhĩ kỳ đến Úc lập nên những 'đoàn tàu' chuyên chở bằng lạc đà qua những vùng xa xôi hoang dã của Úc. Họ và những người cưỡi lạc đà người Ấn Độ cùng được gọi chung là người 'Afghan' bởi vì họ mặc y phục giống nhau và cùng theo đạo Hồi. Những người cỡi lạc đà này được gọi là 'những người tiên phong vùng nội địa'.

Cũng có những người Ấn và người các đảo Thái Bình Dương cũng làm việc trong ngành công nghiệp trồng mía và trồng chuối tại Queensland.

Từ những năm thuộc thập niên 1880, những người làm công từ Li băng bắt đầu đến Úc. Nhiều người liên quan đến ngành công nghiệp dệt may, và các gia đình người Li Băng dần dà làm chủ đa số những tiệm bán vải tại các vùng nông thôn ở Úc.



Những người cỡi lạc đà 'A phú hãn' tại một vùng xa xôi của Úc

Những khu dành riêng cho Thổ dân

Sau những trận chiến giành đất thời kì đầu giữa người Thổ dân và người di dân chấm dứt, người Thổ dân bản địa phải sống bên lề xã hội. Một số làm công cho các trại cừu và trại bò ở những nơi xa xôi với đồng lương rất ít ỏi, nhiều trường hợp còn không bao giờ được trả lương. Các chính phủ thuộc địa thành lập những khu dành riêng cho người Thổ dân sinh sống, nhưng những khu này không cho phép người Thổ dân được sống theo truyền thống của họ. Chẳng hạn, họ không được tự do săn bắn và hái lượm như họ muốn.

Trong những năm hậu thập niên 1800, các chính phủ thuộc địa bãi bỏ mọi quyền của Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres. Họ kiểm soát nơi mà người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres có thể sống và người mà họ có thể kết hôn. Họ đã đưa nhiều trẻ em Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres ra khỏi vòng tay của cha mẹ, gửi chúng đến các gia đình 'da trắng' hoặc trại trẻ mồ côi của chính phủ. Những chính sách như vậy vẫn tồn tại đến giữa thế kỷ 20. Vấn đề của các 'thế hệ bị đánh cắp' này vẫn là nguyên nhân gây ra nỗi buồn sâu sắc cho nhiều người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres, cũng như những người Úc khác, và là chủ đề của một lời xin lỗi quốc gia tại Quốc hội Úc năm 2008.

Quyền bầu cử (Suffrage)

'Suffragettes' là thuật ngữ được sử dụng trên toàn thế giới dành cho những phụ nữ vận động cho quyền được đi bầu cử. Trong các thập niên 1880 và 1890, mỗi thuộc địa đều có ít nhất một hội của những người này. Những phụ nữ này gom góp hàng ngàn chữ ký cho các thỉnh nguyện thư để trình lên các chính phủ thuộc địa.

Năm 1895, phụ nữ ở Nam Úc được quyền bầu và ứng cử vào quốc hội. Năm 1899, phụ nữ ở Tây Úc được quyền bầu cử.

Năm 1902, Úc là quốc gia đầu tiên cho phép phụ nữ được cả quyền bầu cử lẫn ứng cử vào quốc hội. Người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres cho đến năm 1962 mới được quyền đi bầu.

Năm 1923, Edith Cowan là phụ nữ đầu tiên được bầu vào quốc hội khi bà được bầu vào quốc hội Tây Úc. Năm 1943, Enid Lyons là người phụ nữ đầu tiên được bầu vào Quốc hội Úc.

Catherine Spence (1825–1910)

Catherine Spence là một nhà văn, nhà thuyết giáo, nhà hoạt động nữ quyền và nhà hoạt động vì quyền được bầu cử. Bà di cư đến Úc từ Scotland và viết sách giáo khoa và các tiểu thuyết giành giải thưởng về cuộc sống của Úc.

Bà thành lập một tổ chức giúp trẻ em vô gia cư và ủng hộ việc xây các trường mẫu giáo và trường trung học công lập cho nữ sinh.

Bà là người phụ nữ đầu tiên ứng cử vào quốc hội. Mặc dù đã nhận được nhiều phiếu bầu nhưng bà không giành được ghế. Năm 1891, bà trở thành Phó chủ tịch Liên đoàn Phụ nữ được quyền bầu cử của Nam Úc.

Catherine Spence là biểu tượng cho những gì người phụ nữ có thể đạt được, ngay cả trong thời điểm bị hạn chế.



Liên bang

Mặc dù các thuộc địa đã phát triển riêng biệt nhưng đến cuối thế kỷ 19, một cảm giác chung về việc mình thuộc về một quốc gia đã phát triển.

Đến cuối thế kỷ 19, hai nỗ lực đã được thực hiện để đưa các thuộc địa xích lại với nhau. Năm 1889, Ngài Henry Parkes kêu gọi thành lập một quốc gia mạnh mẽ mới. Hội nghị Liên bang Úc được tổ chức vào năm 1890 để thảo luận về ý tưởng của một liên bang Úc.

Năm 1893, việc chuyển sang liên bang đã được thúc đẩy nhanh sau một số lần bị trì hoãn. Cử tri đã chọn các thành viên của hội nghị lập hiến tiếp theo. Cử tri đã bỏ phiếu trong hai vòng trưng cầu dân ý để chấp nhận Hiến pháp mới của Úc.

Chính phủ Anh đồng ý là nước Úc có thể tự trị. Vào ngày 1 tháng Giêng năm 1901, Edmund Barton, người đứng đầu phong trào vận động cho việc thành lập liên bang tại New South Wales, trở thành Thủ tướng đầu tiên của Úc. Chính phủ của ông đã tuyên thệ nhậm chức trước đông đảo dân chúng tại Công viên Sydney's Centennial Park.

Nước Úc lúc ấy là một quốc gia thuộc Đế quốc Anh. Cho đến năm 1931, Úc mới được trao toàn bộ quyền hành về quốc phòng và ngoại giao. Cho đến Đạo luật Công dân Úc năm 1948, người Úc vẫn là chủ thể người Anh chứ không phải là công dân Úc. Tuy lòng ái quốc của người Úc đã nảy nở nhưng tâm thức mình là người Anh vẫn còn đậm nét trong lòng họ.



Ngày Liên bang tại Brisbane, 1901

Edith Cowan (1861–1932)

Edith Cowan là người phụ nữ đầu tiên được bầu vào Quốc hội Úc và hình bà được in trên tờ 50 đô la Úc.

Edith có vai trò nổi bật trong phong trào bầu cử của phụ nữ và là người ủng hộ hàng đầu cho vấn đề giáo dục cộng đồng và quyền trẻ em. Edith được bầu làm thẩm phán vào năm 1915 và thẩm phán hòa giải vào năm 1920. Năm 1921, Edith được bầu vào Quốc hội Lập pháp Tây Úc với tư cách là thành viên của Đảng Dân tộc chủ nghĩa.



Những chính đảng ra đời

Cho đến thập niên 1880, các công nhân tại Úc đã xây dựng những công đoàn lớn mạnh. Trong thời kì khủng hoảng kinh tế và hạn hán, những công đoàn này tổ chức đình công để bảo vệ mức lương và điều kiện làm việc của họ.

Năm 1891, những công nhân này đã tạo ra một đảng chính trị, Đảng Lao động. Trọng tâm chính của nó là cải thiện mức lương và điều kiện làm việc của công nhân. Những người thuộc giai cấp trung lưu có đời sống sung túc hơn những công nhân nhưng họ hiểu hoàn cảnh của công nhân. Các quyết định chính thức được đưa ra để ấn định mức lương và ngăn chặn đình công. Năm 1907, Tòa Hòa giải và Thương lượng Liên bang (Commonwealth Court of Conciliation and Arbitration) đã quyết định mức lương tối thiểu để công nhân và vợ con họ có một đời sống tương đối dễ chịu.

Năm 1910, phiên bản đầu tiên của Đảng Tự do được thành lập. Đảng này đã có nhiều tên trong những năm qua, bao gồm Đảng Dân tộc chủ nghĩa và Đảng Thống nhất Úc. Năm 1944, Đảng Tự do như chúng ta biết ngày nay được thành lập bởi Robert Menzies, người sau đó trở thành vị Thủ tướng Úc nắm giữ chức vụ này lâu năm nhất.

Sau Thế chiến Thứ Nhất, Đảng Đồng quê được thành lập để tranh đấu cho quyền lợi của nông dân. Đảng này nay được gọi là Đảng Quốc gia, họ thường liên hiệp với Đảng Tự do.

Đạo luật Giới hạn Di dân 1901

Chính sách 'Nước Úc của người da trắng' trở thành luật khi Đạo luật Giới hạn Di dân 1901 (Immigration Restrictions Act 1901) được thông qua vào tháng 12 năm 1901. Đạo luật này giới hạn không cho di dân được làm việc tại Úc và giới hạn người 'da màu' đến Úc định cư.

Những ai không phải là người châu Âu phải thi viết chính tả 50 từ bằng một ngôn ngữ châu Âu. Những thành viên của Hội đồng Thương gia người Hoa, luật sư William Ah Ket và những thương gia người Hoa có tiếng đã biểu tình công khai phản đối, nhưng luật này cũng không thay đổi.

Những người di cư từ châu Âu đã có vai trò nổi bật tại nước Úc mới được thành liên bang. Tuy nhiên, đóng góp văn hóa của người Hoa, người Ấn, người từ các đảo Thái Bình Dương và người Trung Đông đã là một phần của bản sắc xã hội Úc.

Dorothea Mackellar (1885–1968)

Dorothea Mackellar là nhà thơ được biết đến với bài thơ Đất nước tôi, xuất bản lần đầu tiên vào năm 1908, với câu thơ bất hủ "Tôi yêu sao đất nước tôi nắng cháy". Thơ của bà được coi là mang phong cách thơ hoang dã Úc tinh túy, lấy cảm hứng từ trải nghiệm của bà về trang trại của những người anh em của bà ở gần Gunnedah, Tây Bắc New South Wales.

Năm 1968, Dorothea được tặng thưởng Huân chương Đế quốc Anh đệ tứ đẳng vì những đóng góp của bà cho nền văn học Úc..



Thế chiến Thứ Nhất (1914-1918)

Ngoại trừ những trận đụng độ nhỏ giữa người di dân và Thổ dân bản địa, nước Úc là một nước cực kỳ thanh bình. Úc không có nội chiến hay những cuộc cách mạng.

Các thế hệ người Úc vẫn giữ vững sự trung thành với Đế chế Anh.

Ở vị trí tiền đồn của châu Âu nằm ngay cạnh châu Á, trong lịch sử, Úc cảm thấy an ninh của mình bị đe doạ, nhất là khi Nhật Bản trở nên một nước đại cường. Úc dựa vào đế chế Anh và sức mạnh lực lượng hải quân của họ bảo vệ Úc. Úc đã tham chiến trong cả hai Thế chiến để giữ cho đế chế Anh hùng cường và để bảo vệ nước Úc.

Các quân nhân Úc đã tham gia Thế chiến thứ Nhất năm 1915 trong cuộc tấn công chống lại Thổ nhĩ kỳ, một đồng minh của Đức. Quân đội Úc và Tân tây lan được giao riêng nhiệm vụ tấn công vào bán đảo Gallipoli.

Họ đã phải đổ bộ lên một địa thế bất lợi và phải leo lên vách đá gần như thẳng đứng dưới hỏa lực của địch quân Thổ. Thế mà, bằng một cách nào đó, họ leo lên được tới đỉnh vách đá và lập
tức bắt tay vào việc đào hào, mặc dầu nhiều người lính trẻ đã hy sinh. Nhân dân Úc ở hậu phương cảm thấy hết sức tự hào trước tinh thần dũng cảm của những người lính trong quân đoàn Anzacs.

Sau trận Gallipoli, lực lượng Úc chiến đấu trên mặt trận miền Tây tại Pháp. Chính nơi đây là nơi họ được mệnh danh là 'lính đào hào' ('diggers') bởi vì họ bỏ rất nhiều thì giờ để đào và chữa hào. Dưới sự chỉ huy của Tướng John Monash, những chiến sĩ đào hào Úc đã giành được những thắng lợi vinh quang trong các cuộc chiến đấu cuối cùng chống quân Đức và nhận được lòng biết ơn lâu dài của người Pháp, những người mà họ đã giúp đỡ.

Các nam và nữ quân nhân Úc cũng phục vụ tại Trung Đông, họ tham gia việc phòng thủ Kênh đào Suez và cuộc chinh phục bán đảo Sinai và Palestine của quân đội Đồng minh.

Simpson và con lừa của mình—John Simpson Kirkpatrick (1892–1915)

Binh nhì John Simpson phục vụ tại Gallipoli trong quân đoàn y tế cứu thương với tư cách là người mang cáng. Thật khó để khiêng cáng qua những ngọn đồi và thung lũng. Chống lại lệnh của quân đội, ông đã sử dụng một con lừa tên là Duffy để giúp vận chuyển những người lính bị thương trở về an toàn.

Ngày lẫn đêm, giờ qua giờ, Simpson và con lừa của mình liều mạng di chuyển giữa trận chiến và trại bãi biển.

Binh nhì John Simpson đã đến Gallipoli vào ngày 25 tháng Tư năm 1915. Ông đã bị giết chỉ bốn tuần sau đó bằng súng máy của đối phương. Quân nhân tại trại bãi biển chứng kiến trong nỗi buồn im lặng khi thấy Duffy, vẫn mang một người lính bị thương, bước thấp bước cao lết về phía bãi biển mà không còn người chủ của mình bên cạnh. John Simpson Kirkpatrick là một huyền thoại người Úc.





Huyền thoại Anzac

Truyền thống Anzac được xây đắp trên bán đảo Gallipoli tại Thổ Nhĩ Kỳ.

Việc đổ bộ xuống Galliopoli vào ngày 25 tháng Tư năm 1915 là điểm khởi đầu của một chiến dịch kéo dài tám tháng với kết quả 26 ngàn quân nhân Úc bị thương vong, kể cả hơn 8000 người bị sát hại hay tử vong vì bệnh tật. Tinh thần dũng cảm của những người lính trên chiến trường bán đảo Gallipoli đã dệt nên một huyền thoại, và thuật ngữ 'Anzac' trở thành một danh từ quen thuộc trong ngôn ngữ nước Úc và New Zealand.

Vào ngày 25 tháng Tư năm 1916, Úc, New Zealand, Anh và quân đội ở Ai Cập đã tổ chức buổi kỷ niệm đầu tiên của cuộc đổ bộ này. Từ đó trở đi, ngày 25 tháng Tư được gọi là Ngày Anzac.

Cho tới thập niên 1920, những buổi lễ kỷ niệm Ngày Anzac được tổ chức trên toàn nước Úc và các tiểu bang chọn Ngày Anzac là ngày nghỉ lễ.

Những đài tưởng niệm chiến sĩ được xây dựng một cách quy mô tại các thành phố thủ phủ, và đài chiến sĩ tại các thành phố và thị trấn trên khắp nước Úc được xây dựng để tri ân những nam và nữ quân nhân đã hy sinh trên chiến trường Gallipoli và trong các cuộc xung đột sau này.

Ngày Anzac là ngày vinh danh tất cả những người đã phục vụ trong các cuộc chiến tranh, xung đột và công tác giữ gìn hòa bình, cũng như sự hợp tác của họ, sự chịu đựng khi đối mặt với những gian khổ và hy sinh dành cho tương lai của chúng ta. Nó cũng là một ngày để suy ngẫm về nhiều ý nghĩa khác nhau của chiến tranh.

Hiện nay, Ngày Anzac được kỷ niệm tại Úc và trên toàn thế giới. Các quân nhân và phụ nữ Úc trở về, những người gìn giữ hòa bình và cựu chiến binh từ các quốc gia khác, tất cả đều diễu hành một cách tự hào trong các cuộc diễu hành mừng Ngày Anzac.

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929–32)

Cuộc Khủng hoảng kinh tế giới là thời kỳ nhân dân Úc phải trải qua rất nhiều gian khổ. Biến cố này xảy đến cùng lúc thị trường chứng khoán New York bị hoàn toàn suy sụp vào tháng Mười năm 1929. Các yếu tố khác góp phần vào khủng hoảng kinh tế ở Úc bao gồm việc sụt giá hàng hóa Úc và tình trạng bất ổn công nghiệp khi người sử dụng lao động cắt giảm việc làm và tiền lương. Đến giữa năm 1932, gần 32 phần trăm người Úc đã nghỉ việc.

Tác động của cuộc khủng hoảng đến xã hội Úc thật nghiêm trọng. Không có công ăn việc làm và một nguồn lợi tức chắc chắn, nhiều người bị mất nhà cửa. Họ bị buộc phải sống trong những chỗ trú ẩn tạm bợ không có lò sưởi và phương tiện vệ sinh. Một số những người cha bỏ gia đình hay uống rượu để giải khuây. Nhiều trẻ em trong gia đình có cha mẹ làm công nhân phải bỏ học lúc chỉ mới được 13 hay 14 tuổi. Nhiều phụ nữ đã làm các công việc cơ bản cũng như tự chăm sóc con cái và nhà cửa.

Vào thời điểm dẫn đến khủng hoảng kinh tế, chính phủ không có chương trình thất nghiệp trung ương. Ngoài các tổ chức từ thiện và một số tổ chức tư nhân, người nghèo phải dựa vào các công việc công cộng và các dự án việc làm. Nền kinh tế bắt đầu cải thiện vào năm 1932, nhưng trong nhiều trường hợp, thiệt hại cho các gia đình không thể khắc phục được.

Trong cuộc Đại khủng hoảng, vai trò quan trọng của các tổ chức từ thiện và tình nguyện viên Úc đã được nhấn mạnh.



Một nhà bếp súp trong cuộc Đại Khủng hoảng kinh tế.

Ngài Charles Kingsford Smith (1897–1935)

Ngài Charles Kingsford Smith là một phi công thời kì đầu của Úc. Trong Thế chiến Thứ Nhất, ông chiến đấu trong trận Gallipoli và bay với đoàn Không quân Hoàng gia Anh.

Thành công vĩ đại nhất của ông là đã thực hiện chuyến bay đầu tiên xuyên qua Thái Bình Dương từ California đến Queensland năm 1928. Chiếc máy bay mang tên Chòm sao Nam Thập Tự của ông trở về Úc, 25.000 ngàn người ái mộ có mặt để chào mừng anh hùng 'Smithy' của họ. Năm 1932, ông được phong tước vì những công lao cho ngành hàng không.

Năm 1935, chiếc máy bay chở ông trong chuyến bay từ Anh sang Úc bị rơi và mất tích không để lại dấu vết nào.

Ngài Charles Kingsford Smith được gọi là phi công vĩ đại nhất thế giới và được tưởng nhớ vì đã cho nhân dân Úc trong thời kỳ khủng hoảng khó khăn có được một anh hùng thực sự để ngưỡng mộ.



Thế chiến Thứ Hai, (1939–45)

Trong Thế chiến II, người Úc đã chiến đấu với quân Đồng minh chống lại Đức ở châu Âu, Địa Trung Hải và Bắc Phi. Họ cũng chiến đấu chống lại Nhật Bản ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

Tại các sa mạc Bắc Phi, các đội quân của Úc đã cầm cự chống lại cuộc bao vây kéo dài của liên quân Đức - Ý tại thành phố Tobruk, tuyến phòng ngự cuối cùng chống lại quân Đức tại Ai Cập. Trong tám tháng dài, những người đàn ông này (chủ yếu là người Úc) đã hứng chịu các cuộc tấn công dữ dội và điều kiện khắc nghiệt, sống trong các hang động và kẽ băng. Sự quyết tâm, lòng dũng cảm và sự hài hước của họ, kết hợp với chiến thuật mạnh mẽ của những người chỉ huy đã trở thành nguồn cảm hứng trong một số ngày đen tối nhất của chiến tranh. Với điều kiện phải sống và chiến đấu như vậy, họ đã nổi tiếng với biệt danh 'Những chú chuột của Tobruk'.

Năm 1941, Nhật phát động chiến tranh ở vùng Thái Bình Dương. Quân nhân và phụ nữ Úc đã đến bảo vệ Papua New Guinea. Nhiệm vụ này được giao cho những người lính chính quy và những người lính trẻ tuổi được huấn luyện sơ sài. Họ chiến đấu chống kẻ thù trong rừng thẳm, dọc theo một đường mòn dốc đứng và bùn lầy mang tên Đường mòn Kokoda. Quân đội Úc đã ngăn chặn bước tiến của Nhật Bản. Giống như vịnh Anzac Cove tại Gallipoli, Kokoda Track đã trở thành địa điểm hành hương tưởng niệm cho một số người Úc.



Một thương binh trên Đường mòn Kokoda được một phu khuân vác người Papua giúp đỡ

Năm 1942, người Nhật chiếm căn cứ của Anh ở Singapore. Khoảng 15 ngàn quân Úc bị bắt giữ và đưa đi làm lao động mở tuyến đường xe lửa Thái Lan-Miến Điện. Trong quá trình xây dựng, nhiều nhóm quân đội Úc đã bị người Nhật đối xử tàn nhẫn. Tuy những tù binh Úc đã cố hết sức chăm sóc cho nhau, nhưng chính tại đây, hơn 2700 tù nhân chiến tranh Úc đã chết.

Ngài Edward 'Weary' Dunlop (1907–93)

Ngài Edward 'Weary' Dunlop là một bác sĩ phẫu thuật dũng cảm và tận tâm và là anh hùng chiến tranh người Úc. Trong Thế chiến thứ II, ông đã bị người Nhật bắt giữ và đưa đến Miến Điện để làm việc trên các tuyến đường sắt Thái Lan-Miến Điện. Đây là công việc rất khó khăn.

Là viên chỉ huy, Weary thay mặt đồng đội nói lên yêu cầu của họ và là một bác sĩ phẫu thuật, ông bỏ nhiều thì giờ chữa bệnh cho họ. Ông bị tra tấn trong trại tù những vẫn tăng cường tiếp tục chữa bệnh và giúp đỡ đồng đội.

Năm 1969, ông được phong tước vì công lao đóng góp trong lĩnh vực y khoa. Khi ông mất, hơn 10.000 ngàn người đứng xếp hàng trên các ngả đường của Melbourne để tham dự lễ quốc tang dành cho người anh hùng mà họ gọi là 'Bác sĩ phẫu thuật của Đường xe lửa'.



Các xung đột khác

Ngay sau Thế chiến II, từ năm 1950 đến 1953, các lực lượng vũ trang Úc đã được phái đi như một phần của lực lượng đa quốc gia của Liên Hiệp Quốc để bảo vệ Hàn Quốc khỏi các lực lượng cộng sản ở miền bắc.

Không lâu sau, Úc đã cùng với Hoa Kỳ hỗ trợ chính quyền Việt Nam Công hòa chống lại các lực lượng cộng sản Việt Nam đang tìm cách thống nhất đất nước. Chiến tranh Việt Nam vẫn là chiến trường mà lực lượng vũ trang Úc tham chiến lớn nhất kể từ Thế chiến II. Kéo dài từ năm 1962 đến năm 1973, vào thời điểm đó, đây là cuộc chiến dài nhất mà Úc đã tham chiến. Đây là một sự can thiệp quân sự gây tranh cãi, nhiều người Úc đã xuống đường bày tỏ sự phản đối của họ đối với nguyên nhân cuộc chiến và đặc biệt là việc bắt buộc thanh niên Úc phải tham gia vào cuộc chiến.

Lực lượng Quốc phòng Úc cũng tham chiến trong các cuộc xung đột tại Iraq, Sudan và Afghanistan, cũng như tham gia các công tác gìn giữ hòa bình Liên Hiệp Quốc tại nhiều nơi trên thế giới, bao gồm châu Phi, Trung Đông và khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Ngày Chiến sĩ Trận vong

Cùng với những buổi lễ kỷ niệm Ngày Anzac, Ngày Chiến sĩ Trận vong (Remembrance Day) cũng là ngày nhân dân Úc tưởng nhớ những chiến sĩ đã phục vụ và hy sinh trong chiến tranh. Hàng năm lúc 11 giờ sáng ngày 11 tháng Mười Một, nhân dân Úc ngưng tất cả mọi việc, im lặng tưởng nhớ sự hy sinh của những người đã chết hay bị thương trong các cuộc chiến tranh hay các cuộc xung đột, cũng như những người đã phục vụ trong quân đội. Chúng ta đeo một cánh hoa thuốc phiện đỏ vào ngày này.

Di dân vào nước Úc trong đầu thập niên 1900

Trong thời gian giữa hai cuộc Thế chiến thứ Nhất và thứ Hai, chính sách giới hạn di dân vào nước Úc vẫn còn được áp dụng. Tuy nhiên, số di dân, đặc biệt là nam giới, từ Nam Âu gia tăng. Họ đem vào Úc nhiều kỹ năng, giáo dục và những giá trị văn hóa của họ. Họ giúp phát triển những ngành công nghiệp tại các vùng thôn quê Úc và xây dựng đường sá cũng như đường ray xe lửa. Những thợ xây cất lành nghề người Ý đã có đóng góp đáng kể vào việc xây dựng những tòa nhà chính phủ và nhà cửa cho tư nhân.

Vào cuối những năm 1930, những người tị nạn Do Thái bắt đầu đến từ châu Âu. Họ đã trốn thoát khỏi mối đe dọa của Đức Quốc xã. Họ đến từ Đức, Áo, Tiệp khắc, Hung gia lợi và Ba lan. Nhiều người có học vấn cao, họ đã có những đóng góp rất lớn vào kinh tế và đời sống văn hóa Úc.



Một người di dân Âu châu đến Úc

Khoảng 18 ngàn lính Ý bị bắt trong Thế Chiến Thứ Hai đã bị giam trong các nhà tù dành cho các tù nhân chiến tranh tại Úc. Họ chỉ ở một thời gian ngắn trong các trại, nhưng họ được đối xử nhân đạo và nhiều người đã học được điều gì đó về đất đai và con người nơi đây. Sau khi chiến tranh chấm dứt, nhiều người trong số họ di cư trở lại Úc.

Những người tỵ nạn thời hậu chiến

Sau khi chiến tranh chấm dứt, Úc khuyến khích di dân từ các nước châu Âu khác để gia tăng dân số. Hàng triệu người đã chạy trốn ra khỏi Đức Quốc xã, hoặc họ không thể về nguyên quán lúc đó bị Nga Xô Viết chiếm đóng. Khoảng 170 ngàn người tị nạn đã được nhận vào nước Úc để bắt đầu một cuộc sống mới.

Lúc đó Úc cũng thiếu nhân công trầm trọng. Chính phủ lúc đó tin rằng gia tăng dân số là cần thiết cho tương lai đất nước. Di dân tráng niên dưới 45 tuổi chỉ phải trả 10 bảng Anh cho chuyến đi đến Úc, và con cái họ được miễn phí. Tuy nhiên, di dân vẫn chỉ được giới hạn cho người Anh hay người châu Âu.



Công trình Thủy điện Snowy Mountain

Năm 1949, chính phủ bắt tay vào một công trình táo bạo chặn lấy nước từ Sông Snowy trước khi nước đổ ra biển ở miền đông Victoria. Lượng nước này được chuyển vào nội địa cho việc thủy lợi và phát điện. Công trình qui mô này mất 25 năm mới hoàn tất.

Đây là công trình xây dựng lớn nhất nước Úc. Đây cũng là một trong những công trình thủy điện lớn nhất trên thế giới và được công nhận như là một trong những kỳ quan kỹ thuật dân dụng hiện đại của thế giới.

Địa điểm công trình Snowy Mountains là Công viên Kosciusko ở New South Wales. Công trình bao gồm 16 đập nước lớn, bảy trạm phát điện, một trạm bơm và 225 cây số đường hầm và các loại ống dẫn. Hầu hết là nằm dưới lòng đất.

Công trình này cung cấp nước cần thiết cho các nông trại trong nội địa New South Wales và Victoria. Những máy phát điện tại đây sản xuất tới 10 phần trăm lượng điện cho New South Wales.

Công trình được khởi công từ năm 1949 và hoàn tất năm 1974. Trên 100 ngàn người từ hơn 30 nước khác nhau làm việc cho đề án này. Bảy mươi phần trăm công nhân tại đây là di dân. Sau khi công trình được hoàn tất, đa số công nhân châu Âu ở lại Úc và tiếp tục góp phần quí giá vào xã hội đa văn hóa của Úc.

Công trình Thuỷ điện Snowy Mountain là một biểu tượng quan trọng của bản sắc quốc gia Úc và cho thấy nước Úc là một nước độc lập, đa văn và nhiều khả năng.

Đối xử với người Thổ dân và người đảo eo biển Torres

Trong các thập niên 1940 và 1950, chính sách của chính phủ Úc về người Thổ dân và người đảo eo biển Torres là chính sách đồng hóa. Điều này có nghĩa là người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres được yêu cầu phải sống giống như những người dân phi bản địa. Họ không làm việc vì họ không muốn đánh mất truyền thống văn hóa của mình.

Vào thập niên 1960 chính sách đồng hóa được chuyển hướng sang chính sách hòa nhập. Đa số đàn ông Úc được quyền bầu cử trong thập niên 1850, nhưng mãi đến năm 1962 người Thổ dân mới được quyền bầu cử toàn liên bang. Nằm trong khuôn khổ của chính sách hòa nhập, người Thổ dân được ban các quyền công dân nhưng vẫn bị buộc phải thích nghi với nền văn hóa của người Úc phi Thổ dân.

Năm 1967, hơn 90 phần trăm người Úc đã bỏ phiếu 'Đồng ý' trong một cuộc trưng cầu dân ý lịch sử cho phép người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres được tính vào số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở năm năm của Úc. Nó cho thấy, vào thời điểm đó, đại đa số người Úc nghĩ rằng người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres nên được trao quyền như mọi người khác.

Việc mở rộng các giá trị của xã hội và sự phản kháng mạnh mẽ của Thổ dân đã dẫn đến việc đề xuất ra quyền tự quyết như là nguyên tắc chỉ đạo chính cho việc hoạch định chính sách liên quan đến người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres. Chính phủ công nhận tầm quan trọng của việc người Thổ dân và người đảo eo biển Torres phải được quyền quyết định trong những lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa.

Sự phản đối về chủ quyền đất đai đã được dân chúng biết đến vào những năm 1960, với cuộc đình công Gurindji ở trại bò Wave Hill thuộc lãnh thổ Bắc Úc. Những người làm công Thổ dân tại đây, do Vincent Lingiari lãnh đạo, đã quyết định bãi công để phản đối điều kiện làm việc và lương bổng. Hành động của họ đã là kim chỉ nam cho Eddie Mabo và những người khác tranh đấu cho quyền sở hữu đất đai.

Theo luật Chủ quyền đất đai cho Thổ dân (Lãnh thổ Bắc Úc) năm 1976, người Thổ dân được trao cho những miền đất rộng ở những vùng xa xôi. Những năm đầu thập niên 1990, phán quyết Mabo của Tòa án Tối cao và luật *Quyền Sở hữu đất của Thổ dân năm 1993* công nhận Thổ dân và người dân đảo Eo biển Torres có quyền đòi sở hữu đất dựa theo các luật lệ truyền thống của họ.

Một tỷ lệ đất đai ngày càng tăng của Úc được bao phủ bởi các quyết định trao quyền sử dụng đất bản địa. Nơi đây, những khía cạnh của xã hội truyền thống vẫn còn tồn tại.

Tháng Năm 1997, báo cáo 'Trả họ về với gia đình' được trình bày trước quốc hội Úc. Báo cáo này là kết quả của cuộc điều tra về việc một số lượng lớn trẻ em Thổ dân và dân eo biển Torres bị bắt đi ra khỏi gia đình của chúng. Những trẻ em này được gọi là 'Thế hệ bị đánh cắp'. Theo kết quả của báo cáo, hàng ngàn người Úc đã thể hiện sự ủng hộ đối với người Úc bản địa bằng cách diễu hành cùng nhau trong "Ngày xin lỗi" quốc gia đầu tiên vào năm 1998.

Lời xin lỗi quốc gia dành cho Thế hệ bị đánh cắp (2008)

Ngày 13 tháng Hai năm 2008, tại Quốc hội Úc, Thủ tướng Úc đại diện tất cả người Úc nói lời xin lỗi tới Thế hệ Thổ dân bị đánh cắp. Thủ tướng nói xin lỗi vì cách đối xử mà người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres phải gánh chịu trong quá khứ, đặc biệt là về việc các trẻ em Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres bị bắt đi từ tay cha mẹ các em.

Diễn văn của Thủ tướng được truyền đi trong các đài truyền hình và truyền thanh. Hàng ngàn người Úc tụ họp tại những nơi công cộng và tại sở làm để lắng nghe diễn văn 'Xin lỗi' này. Bài diễn văn chính thức liệt kê và xin lỗi về những bất công đã phạm trong quá khứ. Đây là bước quan trọng trong tiến trình hàn gắn lại vết thương cho người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres, và đảm bảo rằng nước Úc sẽ không tái phạm những bất công này nữa. Bài diễn văn 'Xin lỗi' là một bước quan trọng cho tất cả mọi người Úc.



Chữ 'Xin lỗi' được viết trên bầu trời Sydney

Ngày nay, những đóng góp quí giá của Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres vào bản sắc dân tộc Úc được công nhận và chào mừng rộng rãi. Nhiều người Thổ dân và người đảo eo biển Torres nắm những chức vụ quan trọng trong các hội đoàn của Úc, bao gồm hệ thống tư pháp, chính trị, nghệ thuật và thể thao.

Albert Namatjira (1902–59)

Albert Namatjira là một nghệ sĩ vĩ đại người Úc, đi tiên phong trong việc tạo ra một phong cách hoàn toàn mới của hội họa phong cảnh Úc. Khi còn là một chàng trai Arrernte trẻ tuổi, Albert đã thể hiện một năng khiếu thiên bẩm về hội họa. Ông nhận được đào tạo chính quy rất hạn chế, nhưng những bức tranh màu nước của ông về đất nước Úc rất nổi tiếng và được bán rất chạy.

Ông và vợ là những Thổ dân đầu tiên ở Úc được phép trở thành công dân. Điều này có nghĩa là họ có thể bỏ phiếu, vào một khách sạn và xây dựng một ngôi nhà bất cứ nơi nào họ thích. Quốc tịch Úc của Albert làm nổi bật một thực tế là những người Úc bản địa khác không có những quyền này.

Cuộc sống của ông cho thấy người Úc phi bản địa đã không công bằng về luật phân biệt chủng tộc và góp phần tạo nên thay đổi cho những người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres.



Eddie Mabo (1936–92)

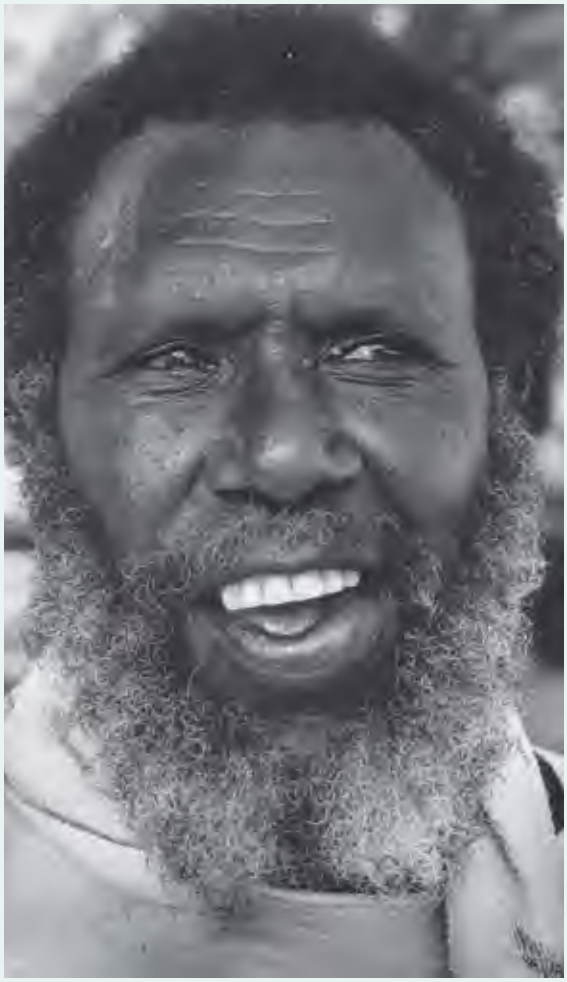
Eddie Koiki Mabo là một nhà hoạt động và người phát ngôn về quyền đất đai bản địa. Ông sinh ra trên đảo Murray, trên vùng đất truyền thống của người Meriam ở eo biển Torres.

Ngay từ khi còn nhỏ, ông đã được dạy chính xác về những cái cây và phiến đá nào đánh dấu ranh giới trên mảnh đất của gia đình ông.

Mãi đến nhiều năm sau, Eddie mới biết rằng quê hương của ông được coi là đất quốc hữu theo luật pháp Úc và không thuộc về gia đình ông. Ông đã biến nỗi tức giận của mình thành hành động và đưa vụ việc của mình ra tòa thay mặt cho người dân đảo Murray.

Năm 1992, sau nhiều năm, Eddie thắng kiện trong phiên tòa Tối cao. Theo phán quyết Mabo, tòa xử nếu Thổ dân Úc có chứng cớ cho thấy họ có sự gắn bó lịch sử và có truyền thống tiếp nối lâu dài với đất đai của họ thì họ có quyền đòi quyền sở hữu mảnh đất đó, nếu quyền sở hữu của mảnh đất đó chưa có ai đòi hỏi. Nhờ quyết định này nhiều vùng đất rộng lớn được trả lại cho những chủ đất thổ dân.

Eddie Mabo được tưởng nhớ vì lòng can đảm của ông và vì đã giành lại được chủ quyền đất đai cho người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres.



Di cư đa văn hóa

Trong các thập niên 1950 và 1960, một phong trào phát triển bao gồm nhiều nhóm châu Á, nhà thờ và các nhóm khác, đã tìm cách chấm dứt chính sách 'Nước Úc của người Da trắng'.

Năm 1958, chính phủ bãi bỏ cuộc thi chính tả bằng một ngôn ngữ châu Âu và vào năm 1966, nước Úc bắt đầu đón nhận di dân có tay nghề từ các nước ngoài châu Âu và châu Á một cách chọn lọc. Cuối cùng người Úc từ khắp nơi nhận ra giá trị của việc nhận di dân từ khắp các quốc gia trên thế giới trong chương trình di dân của Úc.

Năm 1973, chính sách 'Nước Úc của người Da trắng' bị bãi bỏ, và Úc bắt đầu cuộc hành trình tiến đến chính sách đa văn hóa. Từ thời điểm này, chính phủ đã loại bỏ tất cả các tiêu chí chủng tộc để nhập cư. Năm 1975, sau khi cuộc chiến tại Việt Nam chấm dứt, nước Úc nhận người tị nạn và di dân châu Á với một con số kỷ lục, phần lớn từ Việt Nam, Trung Quốc và Ấn Độ.

Kể từ năm 1945, hàng triệu người đã đến sống ở Úc, bao gồm nhiều người tị nạn từ các quốc gia bị chiến tranh tàn phá. Ngày nay, những người di dân của Úc đến từ khắp nơi trên thế giới.

Nước Úc tích cực theo đuổi chính sách hòa nhập khi tất cả mọi người thuộc mọi sắc tộc, dân tộc hay văn hóa đều có thể cảm thấy mình là thành viên của xã hội chúng ta. Chính sách này được áp dụng trong mọi khía cạnh của xã hội Úc, bao gồm các chính sách của chính phủ. Chính sách này được thể hiện trong giáo trình từ mẫu giáo đến đại học, và được áp dụng trong tất cả những nơi làm việc.

Mỗi cá nhân có quyền được đối xử bình đẳng và không bị kỳ thị. Quyền này được Ủy hội Nhân quyền Úc, các cơ quan công quyền chống kỳ thị tại mọi tiểu bang và lãnh thổ bảo vệ. Thái độ kỳ thị chủng tộc bị nhân dân Úc công khai lên án và theo luật là một tội phạm.

Nước Úc đã trở thành một xã hội đa văn hài hòa và khoan nhận. Đây là một quốc gia cho phép người di dân, Thổ dân và những người khác sinh tại Úc quyền tự do theo đuổi mục đích của mình trong an bình.

Bác sĩ Victor Chang (1936 - 91)

Bác sĩ Victor Chang là một trong các bác sĩ mổ tim giỏi nhất nước Úc. Victor Peter Chang Yam Him sinh tại Trung Quốc năm 1936 và đến Úc khi ông được 15 tuổi.

Ông làm việc tại Bệnh viện St Vincent ở Sydney và năm 1984, ông đã thành lập một trung tâm đầu tiên ở Úc chuyên về ghép tim. Năm 1986, Victor đã được nhận Huân chương Đồng hành của Úc.

Victor dần lo lắng về sự thiếu hụt về nguồn hiến tặng nên ông bắt đầu thiết kế tim nhân tạo, nó gần như đã hoàn thành vào thời điểm ông tử vong thảm khốc vào năm 1991.

Một trung tâm nghiên cứu mới đã được thành lập để tưởng nhớ ông. Ông được nhớ đến vì chuyên môn, niềm lạc quan và những phát minh cải tiến.



Lời Kết

Những trang sách này cho quí vị một cái nhìn tổng quan về câu chuyện nước Úc. Chúng tôi chào mừng quí vị đã trở thành công dân Úc và xin mời quí vị tham gia về mọi mặt vào đất nước hòa bình và dân chủ của chúng ta.

Là một công dân, quý vị sẽ chia sẻ tất cả các trách nhiệm và đặc quyền giống như các công dân Úc khác và có cương vị của một thành viên đầy đủ của cộng đồng Úc. Quý vị sẽ chia sẻ trách nhiệm giúp định hình tương lai của Úc và chúng tôi mong muốn quý vị tham gia tích cực vào dự án quốc gia đó.

Bảng chú giải phần không có trong bài thi quốc tịch

đại sứ (ambassador)
một người đại diện hoặc thúc đẩy một quốc gia hoặc một hoạt động

ban giám đốc hoặc ban điều hành (board)
một nhóm người được chọn để đưa ra quyết định, ví dụ về cách một công ty nên được điều hành ra sao

trường nội trú (boarding school)
trường học nơi học sinh ở luôn tại trường và không về nhà trong nguyên học kỳ

Miền hoang dã (Bush)
miền quê Úc nơi phong cảnh thiên nhiên vẫn còn trong tình trạng nguyên thủy chưa được khai phá

trại chăn nuôi bò (cattle station)
một nông trại lớn chuyên chăn nuôi bò

Bản hiến chương (Charter)
một văn kiện chính thức có ghi rõ các nguyên tắc hành xử bao gồm trách nhiệm và bổn phận

có điểm tương đồng (common ground)
có cùng chung một mối quan tâm hay ý thích

quân nhân cưỡng bức (conscript soldier)
một người tuy không muốn nhưng bắt buộc phải tòng quân khi đất nước có chiến tranh

Đất quốc hữu (Crown land)
đất thuộc quyền sở hữu của chính phủ

chương trình giáo dục
các môn học và chủ đề trong một khóa học

Nghèo khổ (Destitute)
Không có tiền hay phương tiện kiếm sống

Didgeridoo
nhạc khí làm bằng một cành cây rỗng và dài của Thổ dân Úc

tinh thần mã thượng và đối xử công bằng (fair play)
tuân theo các quy tắc và không có lợi thế phi công bằng; đối xử công bằng và trung thực của mọi người

liệt sĩ (fallen service men and women)
Nam và nữ chiến binh bị tử thương trong chiến cuộc

Xây dựng (Forge)
Thành lập hay tạo nên một thành quả nào đó

Tổng sản lượng quốc gia (Gross Domestic Product)
trị giá của tất cả sản phẩm và dịch vụ được sản xuất và cung cấp trên toàn quốc trong một năm

Cơn nóng bức (Heatwave)
Khi khí hậu bỗng trở nên nóng bức và kéo dài hơn hai ngày mỗi lúc

tội phản quốc (high treason)
một hình tội nghiêm trọng khi can phạm có hoạt động nhằm lật đổ chính quyền

biểu tượng
một hình ảnh nổi tiếng và mang tính đại diện

các bức họa bản địa mang tính biểu tượng
nghệ thuật đặc thù và tiêu biểu cho người Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres

Người bản địa
Thổ dân và/hoặc dân đảo eo biển Torres của Úc

đại lục
một vùng đất rộng

Mốc điểm (Milestone)
một biến cố lịch sử quan trọng

thổ quyền (native title)
những quyền sở hữu đất và nước căn bản theo truyền thống của Thổ dân và người dân đảo eo biển Torres được qui định trong khuôn khổ hệ thống luật pháp Úc

lịch sử truyền khẩu (oral history)
những hồi ức được truyền miệng từ người này sang người khác

Người tiên phong (Pioneer)
một trong những di dân đầu tiên, những người đạt nhiều thành công trong thời gian đầu khi nước Úc vẫn còn là thuộc địa của đế quốc Anh

đại diện chính trị (political representation)
khi người dân có chính trị gia đại diện cho mình trong quốc hội

Chịu án (Sentence)
hình phạt được quyết định bởi một thẩm phán, chẳng hạn như một khoảng thời gian trong tù, cho một người bị kết tội

ấn định mức lương
quyết định mức lương của nhân viên

cải cách xã hội (social reform)
thực hiện những cải tiến từng bước trong xã hội, thay vì làm cách mạng

quốc tang (state funeral)
tang lễ do chính phủ tổ chức và tài trợ để vinh danh một công dân có công với đất nước

hàng rào
hàng rào gỗ hay cọc để bảo vệ

Người chăn bò (Stockmen)
những người đàn ông được mướn để chăm nuôi bò

Đình công (Strike)
Khi công nhân bỏ việc, thí dụ như để phản đối điều kiện làm việc và trả lương

Quyền bầu cử (Suffrage)
quyền bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử công khai

tuyên thệ (sworn in)
được chính thức bổ nhiệm chức vị trong chính quyền trong một dịp lễ long trọng

thành phần trong xã hội (walk of life)
giai cấp hay nguồn gốc, công việc, chức vụ của một người

Muốn biết thêm chi tiết

Quốc tịch Úc

Để biết thêm thông tin về cách thức trở thành công dân Úc, hãy truy cập www.citizenship.gov.au.

Nước Úc

Quí vị có thể đến thư viện địa phương để có thêm thông tin về nước Úc. Các trang web sau đây cũng có thể có thông tin hữu ích:

- Về nước Úc www.australia.gov.au
- Sơ lược về nước Úc www.dfat.gov.au

Các chương trình và dịch vụ của Chính phủ Úc

Để biết thêm thông tin về các chương trình và dịch vụ của Chính phủ Úc, hãy truy cập www.australia.gov.au

Nghị sĩ hoặc Thượng nghị sĩ liên bang

Vị Dân biểu liên bang tại địa phương hay Thượng Nghị sĩ của tiểu bang hay lãnh thổ nơi quí vị cư ngụ có nhiều thông tin về các chương trình và dịch vụ do Chính phủ Úc cung cấp.

Danh sách các dân biểu và thượng nghị sĩ có trong trang thông tin www.aph.gov.au.

Các tổ chức của chính phủ Úc

Để biết thêm thông tin về các tổ chức Chính phủ Úc được đề cập trong sách cuốn sách này, hãy truy cập các trang web sau:

- Lực lượng Quốc phòng Úc www.defence.gov.au
- Ủy ban Bầu cử Úc (Australian Electoral Commission) www.aec.gov.au
- Cảnh sát Liên bang Úc (Australian Federal Police) www.afp.gov.au
- Ủy ban Nhân quyền Úc www.humanrights.gov.au
- Ủy ban Thể thao Úc www.sportaus.gov.au
- Sở Thuế vụ Úc (Australian Taxation Office) www.ato.gov.au
- Viện Bảo tàng Chiến tranh Úc (Australian War Memorial) www.awm.gov.au
- Ngân hàng Dự trữ Úc www.rba.gov.au

Các tổ chức phi chính phủ

Để biết thêm thông tin về các tổ chức phi chính phủ được nhắc đến trong sách này, hãy truy cập các trang web sau:

- Viện Donald Bradman (Bradman Foundation Australia) www.bradman.com.au
- Hamlin Fistula www.hamlinfistula.org
- Dịch vụ y tế cho các vùng xa xôi dùng máy bay làm phương tiện di chuyển Royal Flying Doctor Service of Australia www.flyingdoctor.org.au
- Hội giúp học sinh ở các vùng xa có cơ hội học tập www.schoolair-p.schools.nsw.edu.au
- Ty Thủy Điện Snowy Mountains www.snowyhydro.com.au
- Viện Fred Hollows (The Fred Hollows Foundation) www.hollows.org
- Trung tâm Bảo vệ Di sản Thế giới UNESCO whc.unesco.org
- Liên Hiệp Quốc www.un.org
- Viện Nghiên cứu tim Victor Chang www.victorchang.edu.au
- Tổ chức Tình nguyện Úc www.volunteeringaustralia.org

Khác

Các trang thông tin sau đây cung cấp thêm chi tiết về những đề tài sau đây:

- Hiến pháp Úc www.aph.gov.au
- Danh hiệu Người Úc trong Năm www.australianoftheyear.org.au
- Bản báo cáo về việc Thổ dân Úc bị bạc đãi 'Trả họ về' www.humanrights.gov.au
- Các công viên và Khu dự trữ sinh quyển quốc gia www.environment.gov.au
- An toàn trên không gian mạng www.esafety.gov.au
- Hỗ trợ bạo lực trong nhà và gia đình www.respect.gov.au, www.1800respect.org.au, www.dss.gov.au/women/help-is-here-campaign
- Những danh nhân Úc: Từ điển tiểu sử Úc adb.anu.edu.au
- Danh sách các Dự luật (Bills) trước khi được trình ra trước quốc hội www.aph.gov.au
- Quốc hội Úc www.aph.gov.au
- Văn phòng Giáo dục Quốc hội www.peo.gov.au
- Những ngày lễ www.australia.gov.au
- Phân biệt chủng tộc humanrights.gov.au
- Lời xin lỗi gửi tới người Thổ dân bản địa và người đảo eo biển Torres www.australia.gov.au

Lời cảm ơn

Những hình ảnh sau đây được phép của Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường:

trang 50 Vùng hoang dã Tasmania

Những hình ảnh sau đây được Bộ Nội vụ cung cấp:

trang 5 Lễ nhập quốc tịch tại Albert Hall, Canberra

trang 5 Bằng chứng nhận quốc tịch Úc

trang 11 Nghi lễ hun khói, Canberra

trang 34 Gia đình tại một Lễ nhập quốc tịch Úc, Canberra

Những hình ảnh sau đây được phép của Cục Lưu trữ Quốc gia Úc:

trang 51 Hội giúp học sinh ở các vùng xa có cơ hội học tập School of the Air, hình chụp năm 1962 (ref: A1200:L42511)

trang 60 Dick Smith, Chủ tịch Cơ quan Hàng không Dân dụng, 1991 (ref: A6135:K23/5/91/1)

trang 65 bản đồ Tân Hà Lan của Abel Tasman, 1644 (ref: A1200:L13381)

trang 68 Hình ảnh lịch sử của cơn sốt vàng tại Úc năm 1851 (ref: A1200:L84868)

trang 70 những người cưỡi lạc đà 'Afghan' tại một vùng xa xôi của Úc (ref: A6180:25/5/78/62)

trang 77 Ngài Edward 'Weary' Dunlop trong văn phòng của mình, 1986 (ref: A6180:1/9/86/12)

trang 78 người di dân châu Âu đến Úc, người Ý làm nghề chặt mía lên tàu Flaminia ở Cairns, 1955 A12111:1/1955/4/97)

Những hình ảnh sau đây được phép của Thư viện Quốc gia Úc:

trang 53 Chân dung của Judith Wright, ấn hành năm 1940 (ref: nla.pic-an29529596)

trang 65 Chiếc tàu First Fleet tại bến Sydney Cove, 27 tháng Giêng 1788, tác phẩm của John Allcot 1888 – 1973 (ref: nla.pic-an7891482)

Trang 66 Chân dung của Caroline Chisholm, do Thomas Fairland 1804 – 1852 ấn hành (ref: nla.pic-an9193363)

trang 71 Chân dung của Catherine Helen Spence, ấn hành năm 1890 (ref: nla.pic-an14617296)

trang 74 John Simpson Kirkpatrick và con lừa của mình, Gallipoli, 1915 (ref: nla.pic-an24601465)

trang 76 Chân dung Ngài Charles Edward Kingsford Smith, được ấn hành trong khoảng năm từ 1919 đến 1927 (ref: nla.pic-vn3302805)

trang 81 Chân dung của Albert Namatjira tại Phái bộ Hermannsburg, Lãnh thổ phía Bắc, được ấn hành năm 1946 hoặc 1947 bởi Arthur Groom (ref: nla.pic-an23165034)

Những hình ảnh sau đây được phép của iStock:

Bìa Hoa mùa xuân Mimosa, ©iStockphoto.com/ST-art (ref: 1135566007)

trang 6 Kangaroo mẹ và Kangaroo con tại Vịnh Lucky, Tây Úc, ©Stockphoto.com/NeoPhoto (ref: 1142608453)

trang 9 Hồ Hume, Victoria, ©Stockphoto.com/tsvibrav (ref: 675.826.394)

trang 15 o-pan đen Úc, ©iStockphoto.com/Alicat (ref: 173691056)

trang 17 Cờ của Úc, ©iStockphoto.com/davidf (ref: 471.630.390)

trang 19 Một nhóm đa sắc tộc của nữ sinh tiểu học, ©iStockphoto.com/FatCamera (ref: 877.714.382)

trang 23 Tòa nhà Quốc hội Úc, Canberra, ©Stockphoto.com/felixR (ref: 157.193.181)

trang 33 Nhóm người dân, ©Stockphoto.com/davidf (ref: 913.541.808)

trang 36 Búa và cán cân công lý, ©Stockphoto.com/studiocasper (ref: 1004781908)

trang 37 Nhóm người đa dạng, ©Stockphoto.com/SolStock (ref: 1203934273)

trang 39 Đám cháy Green Wattle Creek NSW, Úc, tháng 12 năm 2019, © iStockphoto.com PetarBelobrajdic (ref: 1198579743)

trang 47 didgeridoos vẽ tay, ©Stockphoto.com/truyền thuyết (ref: 185011099)

trang 48 Biển Bondi, ©iStockphoto.com/Edd Westmacott (ref: 91095176)

trang 49 Nhà hát Con sò Sydney, New South Wales, ©Stockphoto.com/slowstep (ref: 607.986.870)

trang 50 Vườn quốc gia Uluru-Kata Tjuta, Lãnh thổ Bắc Úc, ©Stockphoto.com/bennymarty (ref: 1184425004)

trang 63 Uluru, Lãnh thổ Bắc Úc, ©Stockphoto.com/simonbradfield (ref: 539027478)

trang 64 Nghệ thuật đá của Thổ dân - cá Saratoga, ©Stockphoto.com/Alpen Gluehen (ref: 2.761.924)

trang 75 Tường Tưởng niệm Chiến tranh Úc, Canberra, ©Stockphoto.com/Matt Palmer (ref: 1125736631)

Những hình ảnh sau đây được phép của Shutterstock:

trang 7 các vũ công bản địa tại lễ hội Homeground, Sydney ©shutterstock.com/PomInOz (ref: 345.113.882)

trang 21 Người bỏ phiếu, ©shutstock.com/Nils Versemann (ref: 446229916)

trang 31 Tòa án tối cao của Úc, ©shutterstock.com/Greg Brave (ref: 1051621895)

Tất cả các hình ảnh khác đều được phép của các tổ chức/những người sau:

trang 24 Luật Hiến pháp Khối Thịnh vượng chung Úc 1900: Bản sao tài liệu công khai gốc, hình ảnh được cấp phép sử dụng trong Bộ sưu tập Quà tặng, Bộ sưu tập nghệ thuật của Tòa nhà Quốc hội, Ban Dịch vụ Quốc hội, Canberra ACT

trang 40 hình ảnh Đảo Heard và quần đảo McDonald, được phép sử dụng của Australian Antarctic Division © Commonwealth of Australia, ảnh của L. E. Large (ref: 1892A2)

trang 52 hình ảnh Ngài Donald Bradman do Bảo tàng Bradman Museum of Cricket cung cấp. Ngài Donald Bradman đội chiếc mũ Test cricket của Úc và chụp trong mùa giải 1931-32 tại Úc

trang 54 hình ảnh TS Fiona Wood AM do Hội đồng Ngày Quốc Khánh Úc cung cấp

trang 55 hình ảnh Giáo sư Fred Hollows do Quỹ Fred Hollows cung cấp, ảnh của Frank Violi

trang 56 hình ảnh TS James Muecke AM do Giải thưởng Người Úc trong Năm cung cấp

trang 56 hình ảnh Giáo sư Michelle Simmons do Hội đồng Ngày Quốc khánh Úc cung cấp

trang 61 hình ảnh Bác sĩ Catherine Hamlin AC do Quỹ Hamlin Fistula Relief and Aid Fund cung cấp

trang 71 Lord Lamington phát biểu trước đám đông trong Ngày Liên bang, Brisbane, 1901, hình ảnh do Thư viện Bang Queensland cung cấp, ảnh của HW Mobsby (ref: 47417)

trang 72 hình ảnh Edith Cowan do Bảo tàng Quốc gia Úc cung cấp

trang 73 hình ảnh Dorothea Mackellar do Thư viện Tiểu bang NSW cung cấp

trang 76 hình ảnh Bếp súp do Thư viện Tiểu bang New South Wales (Mitchell Library) cung cấp. Học sinh xếp hàng để nhận súp và một lát bánh mì miễn phí, Trường công lập Belmore North, NSW, ngày 2 tháng Tám năm 1934, ảnh của Sam Hood (ref: H & A 4368)

trang 77 hình ảnh người lính bị thương trên Đường mòn Kokoda, do Đài tưởng niệm Chiến tranh Úc cung cấp (ref: 014028)

trang 81 hình ảnh Eddie Mabo sao chép với sự cho phép của Bernita và Gail Mabo

trang 82 hình ảnh bác sĩ Victor Chang do Viện Nghiên cứu Tim Victor Chang cung cấp

Chú thích

